



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 47/2022
Từ 28/11 - 02/12/2022

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

KHI NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP GẶP KHÓ KHĂN,
TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÀNG CAO

Sáng ngày 01/12, Chính phủ đã họp Phiên thường kỳ tháng 11/2022. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Phiên họp.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 11 năm 2022. Ảnh: Dương Giang/TTXVN

Tại Phiên họp, Chính phủ đánh giá tình hình kinh tế - xã hội tháng 11 và 11 tháng năm 2022; tình hình thực hiện chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; tình hình giải ngân vốn đầu tư công 11 tháng năm 2022; tình hình triển khai ba Chương trình mục tiêu quốc gia. Đặc biệt, Chính phủ xây dựng dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023.

Báo cáo trung tâm tại Phiên họp cho thấy, tháng 11 và 11 tháng đầu năm, tình hình kinh tế - xã hội khởi sắc trên hầu hết các lĩnh vực với nhiều điểm sáng. Theo đó, kinh tế vĩ mô duy trì ổn định. Lạm phát được kiểm soát, chỉ số giá tiêu dùng bình quân 11 tháng tăng 3,02%. Các cân đối lớn được bảo đảm, trong đó thu ngân sách Nhà nước 11 tháng ước vượt 16,1% dự toán, xuất siêu 10,6 tỷ USD, cung ứng lao động cơ bản đáp ứng nhu cầu. Sản xuất công nghiệp tiếp đà phục hồi, chỉ số IIP tháng tăng 8,6% so cùng kỳ. Trong 11 tháng, gần 195 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và trở lại hoạt động, tăng 33,2% cùng kỳ, gấp 1,47 lần số doanh nghiệp rút lui. Vốn FDI thực hiện 11 tháng đạt 19,68 tỷ USD tăng 15,1% - cao nhất của 11 tháng trong 5 năm qua...

Bên cạnh đó, những vấn đề thường xuyên, nhất là về an sinh xã hội, văn hóa, xã hội, đối ngoại, quốc phòng an ninh được tập trung chỉ đạo và đạt nhiều kết quả nổi bật: Phòng, chống hiệu quả dịch COVID-19 và các dịch bệnh khác; từ tháng 7/2021 đến nay, đã hỗ trợ trên 87,5 nghìn tỷ đồng cho trên 55,3 triệu lượt người lao động và gần 851,3 nghìn người sử dụng lao động. Các hoạt động văn hóa, thể thao tiếp tục diễn ra sôi động. Nhiều sự kiện được tổ chức thành công, ý nghĩa...

Về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, đến nay, Chính phủ và các Bộ, ngành đã ban hành 16/17 văn bản cụ thể hóa các chính sách theo Nghị quyết số 11/NQ-CP; giải ngân đạt gần 71,5 nghìn tỷ đồng; chi đầu tư phát triển đạt 176 nghìn tỷ đồng.

Đối với ba Chương trình mục tiêu Quốc gia, hiện Chính phủ và các bộ, ngành đã ban hành 69 văn bản quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện. 63/63 địa phương đã kiện toàn Ban Chỉ đạo cấp tỉnh. 52/52 địa phương hoàn thành việc giao kế hoạch vốn.

Kết quả phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam được nhiều tổ chức quốc tế tiếp tục đánh giá tích cực và dự báo lạc quan về tăng trưởng năm 2022, 2023. Trong đó, Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) đánh giá Việt Nam là điểm sáng trong “bức tranh xám màu”, dự báo năm 2022 Việt Nam tăng 7% - là mức tăng trưởng kỳ tích và đứng đầu các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Fitch Ratings giữ xếp hạng Việt Nam ở mức triển vọng tích cực BB và dự báo tăng trưởng Việt Nam 2022 là 7,4%...

Tuy nhiên, vẫn còn những khó khăn, hạn chế như: ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế còn tiềm ẩn rủi ro; giải ngân vốn đầu tư công mới đạt 58,33% kế hoạch. Xuất hiện tình trạng nhiều doanh nghiệp thu hẹp sản xuất kinh doanh, cắt giảm giờ làm, nghỉ luân phiên, sa thải lao động. Tình trạng thiếu thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế cục bộ ở một số bệnh viện, địa phương chưa được xử lý dứt điểm. Tội phạm diễn biến phức tạp, nhất là nạn cá độ dịp World Cup...

Bên cạnh thảo luận đánh giá kết quả, hạn chế trong phát triển kinh tế - xã hội trong tháng 11 và 11 tháng năm 2022, các thành viên Chính phủ thảo luận về thời cơ, thách thức trong thời gian tới, nhất là giải pháp xử lý, ứng phó với những vấn đề mới nổi như: thị trường vốn, chứng khoán, bất động sản, giải ngân đầu tư công, quản lý xăng dầu, nâng cao chất lượng hàng hóa xuất khẩu, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, xử lý tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, phòng, chống tội phạm, nhất là dịp cuối năm, Tết Nguyên đán đến gần... Cùng với đó, tiếp tục xử lý các vấn đề căn cơ như xây dựng thể chế, chuyển đổi số, chuyển đổi năng lượng, việc tích hợp cơ sở dữ liệu giữa các Bộ, ngành...

Kết luận phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, tháng 11, tình hình thế giới tiếp tục biến động nhanh, phức tạp, khó lường với các yếu tố rủi ro ngày càng gia tăng, tác động lớn trên quy mô toàn cầu. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, sâu sắc. Lạm phát toàn cầu cao. Nhiều quốc gia tăng lãi suất kéo dài và thắt chặt chính sách tiền tệ. Nhiều đồng tiền tiếp tục mất giá; rủi ro tài chính, tiền tệ, nguy cơ mất an ninh năng lượng, lương thực. Một số nền kinh tế có nguy cơ suy thoái...

Trong nước, thực hiện biện pháp chấn chỉnh một số thị trường như thị trường chứng khoán, bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp, thị trường vốn... để hoạt động thị trường đảm bảo công

khai, minh bạch, an toàn, bền vững, song cũng tác động đến các thị trường này. Bên cạnh đó, trong tháng xuất hiện hiện tượng thiếu xăng dầu cục bộ, khan hiếm thuốc, vật tư y tế...

Trước diễn biến đó, Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương theo dõi nắm chắc, đánh giá đúng tình hình, đưa ra các mục tiêu, giải pháp phù hợp. Chính phủ đã thành lập các tổ công tác để xử lý những vấn đề nảy sinh về thị trường vốn, bất động sản, thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp; thiếu thuốc, sinh phẩm y tế, xăng dầu... Nhờ đó, tình hình, kết quả phát triển kinh tế - xã hội 11 tháng năm 2022 đạt kết quả cơ bản, quan trọng.

Những kết quả đạt được là do sự lãnh đạo sáng suốt của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; chủ động, tích cực phát hiện vấn đề và chỉ đạo, điều hành quyết liệt, mạnh mẽ, có trọng tâm, trọng điểm của Chính phủ; sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị cùng cộng đồng doanh nghiệp và sự hỗ trợ của bạn bè quốc tế, đặc biệt là sự đồng lòng, ủng hộ của Nhân dân cả nước.

Cùng với phân tích bài học kinh nghiệm của thành công trong chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, những hạn chế cần xử lý, khắc phục; phân tích tình hình trong thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chỉ đạo các thành viên Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan phải theo dõi, nắm chắc tình hình, kịp thời phản ứng bằng chính sách cụ thể và tổ chức thực hiện cho hiệu quả. Các Bộ, ngành, địa phương tập trung giải quyết những khó khăn cho doanh nghiệp, trong đó có tháo gỡ về vốn, mở rộng thị trường, mở rộng sản xuất, kinh doanh; thúc đẩy, bảo đảm các thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản và các ngân hàng hoạt động công khai, minh bạch, lành mạnh, an toàn, bền vững; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp và các đối tượng liên quan trong bất cứ hoàn cảnh nào.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tiếp tục nhất quán mục tiêu giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh đối ngoại và hội nhập, đa dạng hóa thị trường.

Người đứng đầu Chính phủ nhấn mạnh quan điểm chỉ đạo, điều hành là phải bám sát các chủ trương, nghị quyết, chỉ đạo của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ. Theo đó, điều hành chính sách tiền tệ chắc chắn, chủ động, linh hoạt, hiệu quả; phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa chính sách tiền tệ, tài khóa và các chính sách vĩ mô khác.

Về tín dụng, ngân hàng, phải tìm điểm cân bằng giữa lãi suất và tỷ giá, giữa kiểm soát lạm phát và thúc đẩy tăng trưởng. Ngân hàng Nhà nước phải nghiên cứu, rà soát, tính toán kỹ lưỡng việc đưa tín dụng vào đâu, lĩnh vực, doanh nghiệp nào, sửa đổi nhanh các thông tư liên quan đến nguồn vốn tín dụng cho người dân và doanh nghiệp, theo nguyên tắc “chắc chắn, chủ động, linh hoạt, hiệu quả”.

Thực hiện chính sách tài khóa mở rộng có trọng tâm, trọng điểm, tập trung tháo gỡ cho doanh nghiệp, tăng thu, giảm chi, nhất là tiết kiệm chi các khoản không cần thiết. “Khi thấy người dân và doanh nghiệp gặp khó khăn, trách nhiệm của cơ quan Nhà nước càng cao, tránh tình trạng người dân nghĩ rằng Nhà nước bỏ mặc”, Thủ tướng Chính phủ lưu ý.

Người đứng đầu Chính phủ đề nghị tăng cường đoàn kết, thống nhất, kỷ luật, kỷ cương, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn; phát huy hơn nữa việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, lưu ý sử dụng hết quyền hạn được giao; đồng thời phát huy tinh thần linh hoạt, sáng tạo, có vấn đề cần kịp thời phát hiện, báo cáo, trao đổi; chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo dõi sát tình hình để tham mưu về kinh tế vĩ mô và giải ngân đầu tư công; khẩn trương ban hành chương trình hành động của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Hồng; tập trung đẩy mạnh công tác quy hoạch; rà soát các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để xây dựng Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2023 của Chính phủ.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính chủ trì trái phiếu doanh nghiệp, khẩn trương rà soát, sửa đổi nghị định quy định về trái phiếu doanh nghiệp, cùng các cơ quan sửa đổi các thông tư liên quan. Bộ Xây dựng khẩn trương rà soát, sửa đổi các nghị định về phát triển, quản lý nhà ở xã hội. Bộ Công Thương khắc phục triệt để vấn đề xăng dầu; thúc đẩy thí điểm cơ chế mua bán điện trực tiếp. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đẩy mạnh sản xuất, không để thiếu lương thực, thực phẩm, góp phần kiểm soát lạm phát, thúc đẩy xuất khẩu, mở rộng thị trường.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chú ý bảo đảm an sinh xã hội. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tập trung tổ chức cho người dân đón Tết vui tươi, an toàn, tiết kiệm; thúc đẩy du lịch; phối hợp với Bộ Ngoại giao điều chỉnh quy định về xuất nhập cảnh. Bộ Y tế khắc phục bằng được tình trạng thiếu thuốc, sinh phẩm, vật tư y tế; phối hợp Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức tiêm chủng cho học sinh đảm bảo an toàn, khoa học, hiệu quả; không để dịch chồng dịch.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp các Bộ, ngành, đề xuất Chính phủ các giải pháp nâng cao năng suất lao động. Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp thúc đẩy sử dụng 4 triệu tỷ đồng vốn tại các doanh nghiệp hiệu quả, đúng pháp luật. Thanh tra Chính phủ khẩn trương kết luận các cuộc thanh tra; tổ chức thanh tra đối với các vấn đề mới nổi lên. Bộ Tư pháp tham mưu sửa đổi các nghị định theo trình tự rút gọn và thúc đẩy các dự án luật trình Quốc hội tại kỳ họp tới. Ủy Ban Dân tộc thúc đẩy 3 Chương trình mục tiêu quốc gia. Bộ Công an mở đợt trấn áp tội phạm, giảm tệ nạn xã hội, nhất là trong dịp Tết. Bộ Ngoại giao triển khai Chỉ thị số 15-CT/TW của Ban Bí thư về ngoại giao kinh tế. Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông đẩy mạnh truyền thông, đồng thời phản bác các thông tin sai trái, thù địch.

Các Bộ, ngành thúc đẩy đầu tư công; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, thực hiện nghiêm quy chế làm việc của Chính phủ, với các vấn đề còn ý kiến khác nhau, các Bộ trưởng chủ trì, trực tiếp trao đổi; chuẩn bị tốt nội dung kỳ họp Quốc hội bất thường sắp tới bảo đảm tiến độ và chất lượng; tổ chức tổng kết năm 2022, xây dựng kế hoạch, triển khai nhiệm vụ năm 2023; phối hợp triển khai Đề án 06, kết nối dữ liệu để có cơ sở dữ liệu chung.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, các bộ, ngành phải làm tốt đồng thời cả ba việc: Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên; tập trung xử lý các vấn đề tồn đọng kéo dài; ứng phó kịp thời những vấn đề mới phát sinh.

Nguồn: ttxvn/baotintuc.vn

GIẢM HỢP LÝ SỐ LƯỢNG CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ, CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN

Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ, chính quyền địa phương theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tổ chức các Bộ, các cơ quan chuyên môn đa ngành, đa lĩnh vực; giảm hợp lý số lượng các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, bảo đảm chất lượng, hoạt động hiệu quả.

Tinh gọn bộ máy, 1 việc chỉ giao 1 cơ quan chủ trì gắn với trách nhiệm người đứng đầu

Đó là nội dung của Nghị quyết số 27-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

Một trong những nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết là tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ, chính quyền địa phương; xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ Nhân dân, chuyên nghiệp, pháp quyền, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả.

Cụ thể, tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ, chính quyền địa phương theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tổ chức các bộ, các cơ quan chuyên môn đa ngành, đa lĩnh vực; giảm hợp lý số lượng các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

Tăng cường vai trò, nâng cao trách nhiệm của bộ trưởng với tư cách thành viên Chính phủ trong quản lý vĩ mô và xây dựng chính sách.

Thực hiện nguyên tắc một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính, các cơ quan có liên quan phối hợp thực hiện; từng bước xóa bỏ cơ chế phối hợp liên ngành, gắn với việc xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức với ba trụ cột chính

Phát huy đầy đủ vị trí, vai trò của Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội; đề cao tính chủ động, sáng tạo, tập trung vào quản lý vĩ mô, xây dựng chính sách, pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, công cụ kiểm tra, giám sát, bảo đảm tính thống nhất, thông suốt, kỷ luật, kỷ cương, hiệu lực, hiệu quả của nền hành chính quốc gia.

Đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, tập trung quản lý phát triển; bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và sự tham gia của người dân.

Xác định rõ và thực hiện đầy đủ vị trí, vai trò, thẩm quyền, trách nhiệm của Chính phủ trong xây dựng pháp luật, nâng cao năng lực phản ứng chính sách; bảo đảm chủ động tham gia, phối hợp chặt chẽ, tăng cường kiểm soát của Chính phủ đối với nền hành chính quốc gia và việc thực hiện quyền lập pháp.

Xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, khoa học, trong sạch, công khai, minh bạch, tạo môi trường thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức với ba trụ cột chính: Tổ chức bộ máy; công vụ, công chức; hành chính điện tử và chuyên đổi số.

Sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, bảo đảm chất lượng, hoạt động hiệu quả

Đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt bỏ các thủ tục không cần thiết, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp, cản trở cạnh tranh lành mạnh; áp dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến; xây dựng nền kinh tế số, chính phủ số, xã hội số.

Tiếp tục cải cách, nâng cao hiệu quả quản lý tài chính công, chất lượng dịch vụ công; sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, bảo đảm chất lượng, hoạt động hiệu quả.

Hoàn thiện tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với các địa bàn đô thị, nông thôn, miền núi, hải đảo, đơn vị hành chính-kinh tế đặc biệt; giảm cấp chính quyền phù hợp ở một số địa phương; xây dựng mô hình quản trị chính quyền địa phương phù hợp với từng địa bàn, gắn với yêu cầu phát triển các vùng, khu kinh tế.

Tiếp tục sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; nghiên cứu thí điểm sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh phù hợp với quy hoạch tổng thể các đơn vị hành chính của quốc gia và từng địa phương; xây dựng cơ chế, thể chế, chính sách đặc thù thúc đẩy phát triển vùng, liên kết vùng đủ mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước.

Khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền khoa học, hợp lý, đi đôi với nâng cao trách nhiệm, gắn với bảo đảm nguồn lực, năng lực thực hiện pháp luật cho các địa phương và các Bộ; tăng cường kiểm tra, giám sát; bảo đảm quản lý thống nhất của Chính phủ, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của từng địa phương và các Bộ.

Xác định rõ trách nhiệm giữa Chính phủ với các Bộ; giữa các Bộ với nhau; giữa Chính phủ, các Bộ với chính quyền địa phương; khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; phân định rõ trách nhiệm giữa cá nhân và tập thể, đề cao vai trò, trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu trong các cơ quan hành chính nhà nước.

Tập trung phát triển toàn diện và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của nền hành chính quốc gia; cải cách mạnh mẽ chế độ công vụ, công chức; hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm, tiêu chuẩn nghiệp vụ, tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao bằng sản phẩm cụ thể và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Nguồn: xaydungchinhsach.chinhphu.vn

BỘ NỘI VỤ: HỘI NGHỊ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2022 - 2030 VÀ KẾ HOẠCH XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022

Chiều ngày 29/11, tại trụ sở Bộ, Bộ Nội vụ tổ chức Hội nghị triển khai Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” giai đoạn 2022 - 2030 và Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính Phạm Minh Hùng nhấn mạnh, Đề án 876 vừa được Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành kèm theo Quyết định số 876/QĐ-BNV ngày 10/11/2022 triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Đây là Hội nghị thứ hai, tiếp theo Hội nghị trực tuyến triển khai Đề án xác định chỉ số cải cách hành chính và Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 cho các địa phương diễn ra ngày 22/11/2022.

Vụ trưởng Phạm Minh Hùng cũng cho biết, năm nay việc triển khai này được thực hiện sớm hơn mọi năm, hi vọng kết thúc quá trình đánh giá sớm để công bố Chỉ số cải cách hành chính đồng hành hoặc trước việc công bố các chỉ số do các tổ chức bên ngoài công bố như Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), như vậy sẽ có ý nghĩa hơn đối với công tác quản lý của các cấp lãnh đạo.

Theo Vụ trưởng Phạm Minh Hùng, Đề án lần này cũng là sự kế thừa của Đề án số 1149 ban hành kèm theo Quyết định số 1149/QĐ-BNV ngày 30/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, có những đổi mới, có những tinh gọn và sát thực tiễn hơn, để bảo đảm từng bước chuyển dịch việc đánh giá kết quả cải cách hành chính đồng bộ với việc đánh giá các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội cũng như là đánh giá tác động của cải cách hành chính, giảm bớt dần đánh giá quá trình triển khai, những hoạt động.

Về Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022, tập trung vào 2 phần chính là: (1) Công tác tự đánh giá chấm điểm và thẩm định; (2) Tổ chức điều tra xã hội học, để có 2 thông tin quan trọng tổng hợp vào kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2022.

Vụ trưởng Phạm Minh Hùng đề nghị các đại biểu tập trung nghiên cứu, quán triệt toàn bộ những nội dung cơ bản của Đề án 876 ngày 10/11/2022, trong đó, đặc biệt quán triệt thống nhất về mục tiêu, nội dung, phương pháp, cách thức tổ chức thực hiện.

Trên cơ sở trình bày của Bộ Nội vụ về hướng dẫn phương pháp, cách thức chấm điểm, các Bộ, ngành cần nắm được các nhiệm vụ của Kế hoạch số 878 ban hành kèm theo Quyết định số 878/QĐ-BNV ngày 10/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về trách nhiệm triển khai, trong đó yêu cầu về chất lượng, nội dung, thời gian, quán triệt để tham mưu cho lãnh đạo Bộ, ngành triển khai một cách đầy đủ, đồng bộ các nội dung của Kế hoạch bảo đảm chất lượng, tiến độ thời gian quy định.

Tại Hội nghị, ông Phùng Doãn Hưng, Chuyên viên chính Vụ Cải cách hành chính (Bộ Nội vụ) đã trình bày nội dung Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”. Theo đó, mục tiêu chung của Đề án nhằm theo dõi, đánh giá một cách thực chất, khách quan, công bằng kết quả thực hiện cải cách hành chính hàng năm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

Đối tượng áp dụng của Đề án gồm 19 Bộ, cơ quan ngang Bộ (trừ Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và Văn phòng Chính phủ). Trong đó, 02 cơ quan đặc thù là Ủy ban Dân tộc và Thanh tra Chính phủ có thực hiện đánh giá nhưng không xếp hạng chung với 17 Bộ, cơ quan ngang Bộ còn lại. 63 Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Đối với Chỉ số cải cách hành chính cấp Bộ, Bộ tiêu chí xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh được cấu trúc thành 07 lĩnh vực, 38 tiêu chí và 97 tiêu chí thành phần, cụ thể là: Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính: 7 tiêu chí và 6 tiêu chí thành phần; Cải cách thể chế: 9 tiêu chí và 15 tiêu chí thành phần; Cải cách thủ tục hành chính: 6 tiêu chí và 19 tiêu chí thành phần; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính: 4 tiêu chí và 14 tiêu chí thành phần; Cải cách chế độ công vụ: 6 tiêu chí và 16 tiêu chí thành phần; Cải cách tài chính công: 3 tiêu chí và 13 tiêu chí thành phần; Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số: 3 tiêu chí và 14 tiêu chí thành phần.

Thang điểm đánh giá là 100 điểm. Điểm đánh giá qua điều tra xã hội học là 31,50/100.

Về phương pháp đánh giá, các Bộ tự theo dõi, đánh giá và cho điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh và các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh và hướng dẫn của Bộ Nội vụ. Kết quả Chỉ số cải cách hành chính của 17 Bộ, cơ quan được xếp hạng theo thứ tự từ cao xuống thấp. Kết quả Chỉ số cải cách hành chính của 2 cơ quan đặc thù không xếp hạng chung với 17 Bộ, cơ quan.

Trình bày Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” được ban hành kèm theo Quyết định số 878/QĐ-BNV ngày 10/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Phó Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính Đỗ Quý Tiến cho biết, mục đích của Kế hoạch nhằm xác định

được Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 vào đầu Quý II năm 2023.

Kết luận Hội nghị, Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính Phạm Minh Hùng, Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ trân trọng cảm ơn và đánh giá cao các ý kiến của đại biểu tại Hội nghị; đồng thời, trực tiếp giải đáp và tiếp thu ý kiến của các đại biểu để làm căn cứ nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo hướng dẫn, sớm trình cấp có thẩm quyền ban hành, làm cơ sở pháp lý cho việc tổ chức triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp bộ năm 2022. Để triển khai Đề án và Kế hoạch có hiệu quả, Vụ trưởng Phạm Minh Hùng đề nghị: (1) Thống nhất những nội dung cơ bản của Quyết định số 876/QĐ-BNV từ mục đích, yêu cầu, phương thức, cách thức, trách nhiệm tổ chức triển khai để tham mưu cho lãnh đạo Bộ triển khai Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 một cách hiệu quả nhất. (2) Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Bộ phận tham mưu triển khai công tác cải cách hành chính tại các đơn vị cần nắm rõ những nội dung, mục đích, yêu cầu, phương thức, cách thức, trách nhiệm được quy định trong Đề án để tham mưu cho lãnh đạo các Bộ, ngành một cách hiệu quả nhất. (3) Trong quá trình tổ chức thực hiện, các Bộ cần lưu ý quá trình chấm điểm phải kết hợp với quá trình tổng hợp dữ liệu kết hợp với quá trình tổng hợp các tài liệu kiểm chứng để làm đến đâu được đến đó, hoàn thành và đạt yêu cầu bảo đảm đúng quy định, tránh trường hợp làm đi làm lại. Nguyên tắc chấm điểm là đã có dữ liệu tại các Bộ, ngành rồi sẽ không bắt buộc phải cung cấp bổ sung. (4) Phối hợp với Bộ Nội vụ để tổ chức điều tra xã hội học. (5) Đối với Vụ Cải cách hành chính, Vụ trưởng Phạm Minh Hùng đề nghị, rà soát lại công văn hướng dẫn trên cơ sở góp ý của các đại biểu để hoàn thiện trình lãnh đạo Bộ ký ban hành làm cơ sở để các địa phương triển khai thực hiện. (6) Các Bộ, ngành tiếp tục nghiên cứu các nội dung trong văn bản hướng dẫn và cho ý kiến cụ thể hơn hoặc phản ánh ý kiến trực tiếp về Vụ Cải cách hành chính. (7) Trong quá trình triển khai các đồng chí lãnh đạo, công chức của Vụ Cải cách hành chính được giao nhiệm vụ cần phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương trong việc hướng dẫn, đôn đốc, triển khai kịp thời các nội dung theo đúng tiến độ. Phối hợp với các Bộ, ngành để xử lý các vướng mắc, các tồn tại, các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai Kế hoạch. Việc xử lý thông tin cần linh hoạt thông qua việc sử dụng hiệu quả các tiện ích của mạng xã hội, các hình thức trao đổi thông tin khác ngoài văn bản giấy để kịp thời xử lý thông tin. (8) Kiểm soát chặt chẽ quá trình triển khai của các địa phương, đảm bảo chất lượng, trung thực, khách quan và phản ánh rõ trong Chỉ số cải cách hành chính năm 2022; đặc biệt là quá trình rà soát thông tin, phân quyền trong quá trình thẩm định, thẩm định lần 2, chấm điểm, nhập dữ liệu...

Nguồn: moha.gov.vn

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: YÊU CẦU SỚM HỢP NHẤT CÔNG DỊCH VỤ CÔNG VỚI HỆ THỐNG THÔNG TIN MỘT CỬA ĐIỆN TỬ

Chậm nhất trong Quý I/2023, Bộ Nội vụ phải hoàn thành việc hợp nhất Công dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung duy nhất của Bộ.

Triển khai kết luận của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà yêu cầu người đứng đầu các đơn vị phải chỉ đạo thúc đẩy công tác cải cách hành chính; giải đáp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của địa phương.

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà cũng yêu cầu Văn phòng Bộ khẩn trương triển khai các nhiệm vụ của Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính giai đoạn 2021 - 2025; chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.

Phối hợp với Trung tâm Thông tin và các đơn vị liên quan phấn đấu chậm nhất trong Quý I/2023 hoàn thành việc hợp nhất Công dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung duy nhất của Bộ; thiết lập, nâng cấp, hoàn thiện kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trong Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ.

Bộ trưởng cũng yêu cầu Văn phòng Bộ Nội vụ cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa. Đánh giá, công khai chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công tại các Bộ, ngành, địa phương...

Nguồn: viettimes.vn

HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ ĐÓNG, CẤP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam vừa ban hành Quyết định số 3510/QĐ-BHXH về Quy trình đăng ký đóng, cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với người chỉ tham gia bảo hiểm y tế trên Công dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 442/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp, cung cấp trên Công dịch vụ công quốc gia từ năm 2022.

Theo đó, Quy trình nhằm hướng dẫn tự giải quyết thủ tục đăng ký đóng, cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với người chỉ tham gia bảo hiểm y tế trên Công dịch vụ công, bao gồm các trường hợp:

Đăng ký tham gia lần đầu, đóng tiếp bảo hiểm y tế; thay đổi đối tượng tham gia sang nhóm được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng hoặc tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình.

Quy trình áp dụng với người tham gia bảo hiểm y tế thuộc nhóm được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng (gồm người thuộc hộ cận nghèo theo tiêu chí chuẩn cận nghèo; người thuộc hộ nghèo đa chiều, người thuộc hộ nông - lâm - ngư - diêm nghiệp có mức sống trung bình) hoặc thuộc nhóm tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình theo quy định.

Đối với trường hợp tham gia được hỗ trợ thêm mức đóng bảo hiểm y tế ngoài mức hỗ trợ theo quy định, thì chỉ áp dụng đối với trường hợp cấp tỉnh hoặc cấp huyện hỗ trợ tiền đóng theo mức chung cho tất cả người tham gia thuộc từng nhóm đối tượng trên địa bàn. Cụ thể:

Quy trình đăng ký đóng, cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với người tham gia thuộc hộ cận nghèo, hộ nghèo đa chiều/hộ nông - lâm - ngư - diêm nghiệp:

Bước 1: Người tham gia thực hiện kê khai đầy đủ, chính xác các trường thông tin theo Mẫu 01-TK trên Cổng dịch vụ công cho cá nhân hoặc các thành viên của hộ gia đình tham gia bảo hiểm y tế trong cùng một lần kê khai và chịu trách nhiệm đối với nội dung kê khai.

Bước 2: Hệ thống phần mềm tự động kiểm tra, đối chiếu thông tin người tham gia kê khai để xác định nơi cư trú (cấp tỉnh, cấp huyện), xác thực thông tin từng thành viên kê khai trong cùng hộ gia đình với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, xác định đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng với dữ liệu người thuộc hộ nghèo đa chiều, người thuộc hộ cận nghèo, người thuộc hộ nông - lâm - ngư - diêm nghiệp do cơ quan bảo hiểm xã hội theo dõi và xác định chính xác số tiền phải đóng để người tham gia nộp tiền trực tuyến.

Trường hợp xác định nơi cư trú chưa đúng hoặc thành viên kê khai không cùng hộ gia đình hoặc không thuộc đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng, hệ thống phần mềm hiển thị thông báo cho người tham gia biết về địa chỉ cư trú chưa đúng hoặc không cùng hộ gia đình với Cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc thông tin chưa đúng với danh sách thuộc đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng để liên hệ với cơ quan Công an, cơ quan phê duyệt danh sách người thuộc hộ nghèo đa chiều, người thuộc hộ cận nghèo, người thuộc hộ nông - lâm - ngư - diêm nghiệp hướng dẫn, điều chỉnh, sau đó thực hiện lại Bước 1 hoặc có thể đăng ký tham gia bảo hiểm y tế tại các tổ chức dịch vụ thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế hoặc tại cơ quan bảo hiểm xã hội.

Bước 3: Người tham gia thực hiện nộp tiền trực tuyến trên Cổng dịch vụ công, nhận biên lai thu tiền điện tử, nhận thông báo thời hạn trả thẻ bảo hiểm y tế hoặc thời hạn thẻ bảo hiểm y tế tiếp tục được sử dụng ngay khi giao dịch thành công.

Bước 4: Sau khi nhận được số tiền của người tham gia, Hệ thống phần mềm tự động ghi nhận số tiền vào phần mềm kế toán tập trung và tạo lập hồ sơ đăng - ký đóng, cấp thẻ bảo hiểm y tế trên phần mềm tiếp nhận và quản lý hồ sơ vào mã đơn vị quản lý riêng tại cơ quan bảo hiểm y tế cấp tỉnh/huyện nơi người tham gia cư trú.

Đồng thời, cập nhật hồ sơ, xác định thời gian tham gia, ghi quá trình đóng bảo hiểm y tế cho người tham gia và tổng hợp số tiền phải đóng của người tham gia (Mẫu C69-HD), xác

định số tiền trích thù lao cho tổ chức dịch vụ thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế (Mẫu D11-TS) theo quy định.

Phân bổ ngay số tiền đã thu của người tham gia (Mẫu C83-HD), xác định số tiền chi thù lao cho tổ chức dịch vụ thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế (Mẫu D12-TS) theo quy định. Tạo lập dữ liệu giá trị sử dụng thẻ bảo hiểm y tế cho người tham gia theo quy định.

Bước 5: Sau khi hệ thống phần mềm thực hiện Bước 4, cán bộ thu - sổ thẻ kiểm tra hồ sơ, dữ liệu, trình Giám đốc Bảo hiểm Xã hội tỉnh/huyện ký số thẻ bảo hiểm y tế bản điện tử hoặc in thẻ bảo hiểm y tế bản giấy theo quy định, chuyển cán bộ tiếp nhận và trả kết quả.

Bước 6: Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận dữ liệu hoặc thẻ bảo hiểm y tế bản giấy, thực hiện việc phát hành, trả kết quả cho người tham gia; kết thúc quy trình giải quyết trên phần mềm tiếp nhận và quản lý hồ sơ.

Bước 7: Người tham gia nhận thẻ bảo hiểm y tế bản điện tử hoặc thẻ bảo hiểm y tế bản giấy theo phương thức đã đăng ký.

Quy trình đăng ký đóng, cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với người thuộc nhóm tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình:

Bước 1: Người tham gia thực hiện kê khai đầy đủ, chính xác các trường thông tin theo Mẫu 01-TK trên Cổng dịch vụ công cho cá nhân hoặc các thành viên của hộ gia đình tham gia bảo hiểm y tế trong cùng một lần kê khai và chịu trách nhiệm đối với nội dung kê khai.

Bước 2: Hệ thống phần mềm tự động kiểm tra, đối chiếu thông tin người tham gia kê khai để xác định nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú (cấp tỉnh, cấp huyện), xác thực thông tin của chủ hộ, các thành viên hộ gia đình cùng đăng ký thường trú hoặc tạm trú với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, xác định thứ tự tham gia bảo hiểm y tế của từng thành viên được giảm trừ mức đóng trong Cơ sở dữ liệu Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và xác định chính xác số tiền phải đóng để người tham gia nộp tiền trực tuyến.

Đối với trường hợp xác định nơi cư trú hoặc xác thực thông tin của chủ hộ chưa đúng hoặc các thành viên không cùng đăng ký thường trú/tạm trú với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống phần mềm hiển thị thông báo cho người tham gia biết về địa chỉ cư trú hoặc thông tin chủ hộ chưa đúng hoặc các thành viên không cùng đăng ký thường trú/tạm trú với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để liên hệ với cơ quan Công an hướng dẫn, điều chỉnh, sau đó thực hiện lại Bước 1 hoặc có thể đăng ký tham gia bảo hiểm y tế tại các tổ chức dịch vụ thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế hoặc tại cơ quan bảo hiểm xã hội.

Bước 3: Người tham gia thực hiện nộp tiền trực tuyến trên Cổng dịch vụ công, nhận biên lai thu tiền điện tử, nhận thông báo thời hạn trả thẻ bảo hiểm y tế hoặc thời hạn thẻ bảo hiểm y tế tiếp tục được sử dụng ngay khi giao dịch thành công.

Bước 4: Sau khi nhận được số tiền của người tham gia, hệ thống phần mềm tự động ghi nhận số tiền vào phần mềm kế toán tập trung và tạo lập hồ sơ đăng- ký đóng, cấp thẻ bảo hiểm y tế trên phần mềm tiếp nhận và quản lý hồ sơ vào mã đơn vị quản lý riêng tại cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh/huyện nơi người tham gia cư trú.

Đồng thời, cập nhật hồ sơ, xác định thời gian tham gia, ghi quá trình đóng bảo hiểm y tế cho người tham gia và tổng hợp số tiền phải đóng của người tham gia (Mẫu C69-HD), xác định số tiền trích thu lao cho tổ chức dịch vụ thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế (Mẫu D11-TS) theo quy định.

Phân bổ ngân số tiền đã thu của người tham gia (Mẫu C83-HD), xác định số tiền chi thu lao cho tổ chức dịch vụ thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế (Mẫu D12-TS) theo quy định. Tạo lập dữ liệu giá trị sử dụng thẻ bảo hiểm y tế cho người tham gia theo quy định.

Bước 5: Sau khi hệ thống phần mềm thực hiện Bước 4, cán bộ thu - sổ thẻ kiểm tra hồ sơ, dữ liệu, trình Giám đốc Bảo hiểm Xã hội tỉnh/huyện ký sổ thẻ bảo hiểm y tế bản điện tử hoặc in thẻ bảo hiểm y tế bản giấy theo quy định, chuyển cán bộ tiếp nhận và trả kết quả.

Bước 6: Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận dữ liệu hoặc thẻ bảo hiểm y tế bản giấy, thực hiện việc phát hành, trả kết quả cho người tham gia; kết thúc quy trình giải quyết trên phần mềm tiếp nhận và quản lý hồ sơ.

Bước 7: Người tham gia nhận thẻ bảo hiểm y tế bản điện tử hoặc thẻ bảo hiểm y tế bản giấy theo phương thức đã đăng ký.

Nguồn: xaydungchinhhsach.chinhphu.vn

KHO BẠC NHÀ NƯỚC: ĐƠN GIẢN HỒ SƠ, GIẢM THỜI GIAN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC

Tiếp nối nỗ lực cải cách nhằm nâng cao chất lượng phục vụ doanh nghiệp, người dân, Kho bạc Nhà nước lên kế hoạch rà soát các thủ tục hành chính để sửa đổi theo hướng tiếp tục đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ và giảm thời gian giải quyết thủ tục.

Không được yêu cầu hoàn thiện hồ sơ quá một lần

Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước đã ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

Theo đó, Kho bạc Nhà nước đề ra lộ trình thực hiện Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (gồm Nhóm chỉ số về công khai và minh bạch, Nhóm chỉ số về tiến độ và kết quả giải quyết, Nhóm chỉ số về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, Nhóm chỉ số về số hóa hồ sơ, Nhóm chỉ số về mức độ hài lòng) với 11 nhiệm vụ cụ thể.

Trong đó, đáng chú ý là Kho bạc Nhà nước sẽ rà soát các thủ tục hành chính để sửa đổi theo hướng tiếp tục đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp; giảm thời gian giải quyết thủ tục. Thực hiện đúng quy trình xử lý hồ sơ thủ tục hành chính, bảo đảm các hồ sơ được trả đúng hạn; không được yêu cầu đơn vị giao dịch hoàn thiện hồ sơ quá một lần.

Đồng thời, tích hợp, đồng bộ dữ liệu đầy đủ, chính xác, thường xuyên, liên tục giữa Hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc Nhà nước với Cổng dịch vụ công quốc gia.

Nghiên cứu, triển khai việc kết nối giữa hệ thống cơ sở dữ liệu của Kho bạc Nhà nước với Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và đăng ký doanh nghiệp để phục vụ xác thực, định danh trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước có liên quan đến các thông tin, giấy tờ công dân và doanh nghiệp.

Cùng với đó, rà soát và thống kê các thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết của thủ tục đã được công chức Kho bạc Nhà nước kiểm soát hồ sơ tại các lần giao dịch trước đó và của các bộ, ban, ngành đã chia sẻ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia để sử dụng trong quá trình kiểm soát hồ sơ mà không cần yêu cầu đơn vị gửi đến Kho bạc Nhà nước.

Phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn

Lãnh đạo Kho bạc Nhà nước cho biết, kế hoạch này nhằm tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành và đánh giá chi tiết chất lượng phục vụ của từng đơn vị, từng công chức trong hệ thống Kho bạc Nhà nước đối với người dân, tổ chức trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công. Cùng với đó, điện tử hóa việc giám sát các đơn vị, công chức Kho bạc Nhà nước trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính để bảo đảm hiệu quả, công khai và minh bạch. Đồng thời, tăng mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của Kho bạc Nhà nước.

Kết quả đánh giá là một trong những tiêu chuẩn để xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị, cá nhân và xác định trách nhiệm của cá nhân, người đứng đầu đơn vị trong thực hiện thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công.

Thực tế, những năm qua, Kho bạc Nhà nước luôn chú trọng đẩy mạnh công tác cải cách hành chính đồng bộ trên cả 6 lĩnh vực thể chế, thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy, chế độ công vụ, tài chính công và hiện đại hóa hành chính. Trọng tâm của nhiệm vụ này là thay đổi phương thức phục vụ, lấy người dân, đơn vị sử dụng ngân sách làm trung tâm, lấy sự hài lòng của cá nhân, tổ chức là thước đo cho mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị Kho bạc Nhà nước.

Nỗ lực cải cách giúp hệ thống Kho bạc Nhà nước nhận được đánh giá tốt từ các cá nhân, tổ chức có giao dịch với hệ thống Kho bạc Nhà nước. Năm 2021, Kho bạc Nhà nước triển khai khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của hệ thống kho bạc với kết quả hài lòng đạt 99,4%.

Đồng thời, trên cơ sở các kết quả đạt được trong cải cách hành chính, Kho bạc Nhà nước liên tục duy trì vị trí cao trong bảng xếp hạng các đơn vị thuộc khối Tổng cục thuộc Bộ Tài chính thực hiện tốt công tác cải cách hành chính.

Tại các tỉnh, thành phố, Kho bạc Nhà nước cũng thường là đơn vị dẫn đầu về cải cách trong bảng xếp hạng của địa phương. Ví dụ, Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh 2 năm liên tiếp (2020, 2021), đứng đầu bảng xếp hạng Chỉ số Cải cách hành chính khối cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

Nguồn: daibieunhandan.vn

NHIỀU ĐỀ XUẤT CẢI CÁCH THỦ TỤC HẢI QUAN TẠO THUẬN LỢI CHO DOANH NGHIỆP

Một cải cách lớn được ngành Hải quan đề xuất Bộ Tài chính là 'cho phép doanh nghiệp sử dụng kết quả phân tích phân loại của lô hàng nhập khẩu giống hệ thống trước đó của chính người khai hải quan để khai báo hải quan cho lô hàng nhập khẩu tương tự lần sau'.

Theo Phó Cục trưởng Cục Giám sát quản lý về hải quan (Tổng cục Hải quan) Đào Duy Tám, Tổng cục Hải quan đang gấp rút hoàn thiện dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 38/2015/TT-BTC và Thông tư số 39/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Theo đó, dự thảo bao hàm nhiều cải cách, thay đổi lớn mà một trong những nội dung trọng tâm là thủ tục hải quan.

Dự thảo Thông tư cũng hướng dẫn bổ sung khai chi tiết thông tin phương tiện vận tải ô tô, mô tô xe hai bánh, gắn máy trên tờ khai hải quan để thay cho các chỉ tiêu thông tin về tờ khai nguồn gốc. Đây là cơ sở cho cơ quan hải quan giải quyết thông quan nhanh chóng hơn.

Về địa điểm đăng ký tờ khai, tiếp tục kế thừa quy định hiện nay, dự thảo cho phép doanh nghiệp đăng ký tờ khai tại nơi hàng hóa vận chuyển đến, nơi lưu giữ, cảng đích ghi trên các vận tải đơn. Ngoài ra, các địa điểm làm thủ tục hải quan khác, cho phép doanh nghiệp có trụ sở, chi nhánh, cơ sở sản xuất, trụ sở văn phòng công ty ở đâu thì phải vận chuyển hàng hóa về điểm đó để đăng ký.

Trong quá trình sửa đổi, rà soát các nội dung, Ban soạn thảo của Tổng cục Hải quan thấy rằng: Hiện, trong bộ hồ sơ hải quan chỉ có hai loại giấy tờ, là giấy phép chuyên ngành theo quy định của một số bộ chưa thực hiện điện tử hóa. Đối với các chỉ đạo liên quan xây dựng Thông tư tiến tới phi giấy tờ, số hóa chứng từ trong hồ sơ hải quan, cơ quan hải quan áp dụng triệt để các quy định liên quan đến hồ sơ khi thực hiện thủ tục hải quan và các thủ tục hành chính khác.

Dự thảo Thông tư cũng đẩy mạnh trao đổi, kết nối, chia sẻ thông tin hồ sơ hải quan với bộ, ngành và doanh nghiệp để qua đó cắt giảm các thủ tục hành chính. Chẳng hạn việc khai báo chi tiết thông tin số khung, số máy, chủng loại, kiểu loại của phương tiện vận tải đường bộ như: Xe mô tô, xe ô tô. Việc khai báo chi tiết thông tin góp phần cung cấp thông tin tờ khai cho các cơ quan liên quan để thực hiện các thủ tục đăng kiểm, đăng ký phương tiện, qua đó góp phần vào việc bãi bỏ thủ tục xác nhận tờ khai nguồn gốc.

Theo dự thảo, tất cả giao dịch thực hiện qua hệ thống, ví dụ việc khai sửa đổi bổ sung, hủy tờ khai, các thông tin đề nghị của hải quan thực hiện trên hệ thống; các quy định tự động trừ lùi giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu; trừ lùi giấy phép kiểm tra chuyên ngành quy định theo hướng chỉ yêu cầu doanh nghiệp nộp một lần, cơ quan hải quan sẽ theo dõi trên hệ thống.

Với việc áp dụng giám sát tự động, Tổng cục Hải quan dự kiến tiếp tục duy trì kết nối, chia sẻ thông tin với các doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho bãi như: Thông tin dữ liệu tờ khai hải quan, tình trạng tờ khai đã thông quan hay đưa về bảo quản, hay phải niêm phong hải

quan để các doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi thay mặt cơ quan hải quan thực hiện các biện pháp giám sát đưa hàng hóa ra khỏi khu vực hải quan. Ngoài ra, cơ quan hải quan tiếp tục đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia; điện tử hóa các giao dịch trao đổi thông tin giữa cơ quan hải quan với người khai hải quan.

Theo TS. Vũ Tiến Lộc, Ủy viên Ủy ban Kinh tế của Quốc hội, Chủ tịch Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam, thông tin về chính sách và thủ tục hành chính xuất nhập khẩu ngày càng dễ tiếp cận hơn. Doanh nghiệp đánh giá cao hơn về chất lượng thông tin do cơ quan hải quan cung cấp. Doanh nghiệp cũng hài lòng hơn đối với công tác hỗ trợ, giải đáp của các cơ quan khi doanh nghiệp gặp vướng mắc về tiếp cận thông tin. Những chuyển biến tích cực được doanh nghiệp ghi nhận việc khai hồ sơ, kiểm tra thực tế hàng hóa, nộp thuế, hoàn thuế không thu thuế, cho đến giải quyết khiếu nại.

"Dự kiến trong 5 năm tới, 92.000 doanh nghiệp xuất nhập khẩu, kinh doanh kho, bãi, cảng khi sử dụng hệ thống công nghệ thông tin mới của Hải quan sẽ tiết kiệm khoảng 920 tỷ đồng, được khai báo thủ tục hải quan mọi lúc, mọi nơi, trên mọi công cụ", đại diện Tổng cục Hải quan khẳng định.

Nguồn: baotintuc.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Tài chính đang dự thảo Thông tư về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023. Trong đó, Bộ Tài chính đề xuất thực hiện cơ chế tạo nguồn để tăng lương cơ sở trong năm 2023.**

Dự thảo thông tư nêu rõ, các Bộ, cơ quan trung ương thực hiện cơ chế tạo nguồn thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo quy định. Trong đó, phạm vi, tỷ lệ trích số thu được để lại thực hiện theo quy định.

Đồng thời, các Bộ, ngành khi phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc phải xác định tiết kiệm 10% chi thường xuyên tăng thêm năm 2023 so với năm 2022 dành cho cải cách tiền lương (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ), đảm bảo không thấp hơn mức Bộ Tài chính giao (nếu có).

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khi phân bổ và giao dự toán ngân sách cho ngân sách cấp dưới phải xác định dành tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2023 theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2023.

Dự thảo thông tư quy định, nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2023 của các địa phương bao gồm: 70% tăng thu ngân sách địa phương năm 2022 thực hiện so với dự toán, (không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết; tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí tham quan các khu di tích, di sản thế giới...) được Thủ tướng Chính phủ giao; nguồn thực hiện cải

cách tiền lương năm 2022 còn dư chuyển sang; 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao.

Ngoài ra, nguồn cải cách tiền lương còn từ sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2023. Riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%.

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các cơ quan được cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện cơ chế tự chủ tài chính như đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên hoặc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao khoán kinh phí và tự bảo đảm tiền lương: đơn vị được quyết định tỷ lệ nguồn thu phải trích lập để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương và tự bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương.

Theo dự thảo, Ngân sách trung ương sẽ hỗ trợ nhu cầu điều chỉnh tiền lương tăng thêm cho các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương ngân sách khó khăn sau khi đã cân đối nguồn điều chỉnh tiền lương mà chưa đáp ứng đủ nhu cầu thực hiện cải cách tiền lương theo chế độ quy định. Theo Nghị quyết của Quốc hội, từ ngày 01/7/2023, điều chỉnh mức tiền lương cơ sở lên mức 1,8 triệu đồng/tháng.

*** Ủy ban Dân tộc đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê công tác dân tộc.**

Theo dự thảo, Hệ thống chỉ tiêu thống kê công tác dân tộc là tập hợp những chỉ tiêu thống kê phản ánh mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội của người dân tộc thiểu số, vùng dân tộc thiểu số và tình hình, kết quả công tác dân tộc; làm cơ sở trong việc đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến lược, chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chính sách dân tộc từng thời kỳ; đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê về công tác dân tộc của các tổ chức, cá nhân.

Hệ thống chỉ tiêu thống kê công tác dân tộc là cơ sở để phân công, phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong việc xây dựng chế độ báo cáo thống kê công tác dân tộc, xây dựng các chương trình điều tra thống kê và sử dụng dữ liệu hành chính cho hoạt động thống kê thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Dân tộc theo quy định pháp luật.

Hệ thống chỉ tiêu thống kê công tác dân tộc gồm: Danh mục chỉ tiêu thống kê công tác dân tộc quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này; nội dung chỉ tiêu thống kê công tác dân tộc quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Cụ thể, danh mục chỉ tiêu thống kê công tác dân tộc gồm: Các chỉ tiêu liên quan đến dân số người dân tộc thiểu số như cơ cấu dân số người dân tộc thiểu số; tỷ lệ tăng dân số dân tộc thiểu số; tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh của người dân tộc thiểu số; số con bình quân của một phụ nữ dân tộc thiểu số; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được đăng ký giấy khai sinh...

Các chỉ tiêu liên quan đến lao động, việc làm của người dân tộc thiểu số gồm: Lực lượng lao động người dân tộc thiểu số; số lao động người dân tộc thiểu số có việc làm trong nền

kinh tế; tỷ lệ lao động có việc làm đã qua đào tạo của người dân tộc thiểu số; số lượng, tỷ lệ lao động người dân tộc thiểu số thất nghiệp...

Các chỉ tiêu liên quan đến thu nhập và chi tiêu hộ dân tộc thiểu số gồm: Thu nhập bình quân đầu người một tháng của người dân tộc thiểu số; chi tiêu bình quân đầu người một tháng của người dân tộc thiểu số.

Các chỉ tiêu liên quan đến an toàn xã hội và an ninh trật tự gồm: Số lượng, tỷ lệ người dân tộc thiểu số nghiện ma túy; số lượng, tỷ lệ người dân tộc thiểu số nhiễm HIV/AIDS; số vụ, số người là phụ nữ, trẻ em người dân tộc thiểu số bị mua bán...

Dự thảo nêu rõ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh là cơ quan đầu mối tại địa phương chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp thông tin thống kê, các chỉ tiêu thống kê trên địa bàn; bố trí công chức, kinh phí và các trang thiết bị cần thiết để đảm bảo thực hiện công tác thống kê.

Đồng thời chỉ đạo các sở, ban, ngành và các cơ quan chuyên môn khác thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện việc thu thập, tổng hợp các thông tin thống kê trên địa bàn thuộc lĩnh vực được giao, cung cấp cho cơ quan công tác dân tộc cùng cấp.

*** Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang dự thảo Thông tư quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.**

Dự thảo nêu rõ, giám định tư pháp trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội là hoạt động giám định trong các lĩnh vực: lao động, tiền lương; việc làm; giáo dục nghề nghiệp; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bảo trợ xã hội; trẻ em; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội.

Theo dự thảo, công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam có đủ các tiêu chuẩn sau đây có thể được xem xét, bổ nhiệm giám định viên tư pháp: 1- Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt; 2- Có trình độ đại học trở lên; 3- Có thời gian hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực lao động, người có công và xã hội từ đủ 5 năm trở lên tính từ ngày bổ nhiệm ngạch công chức, viên chức hoặc ký hợp đồng lao động, phù hợp với lĩnh vực mà người đó được bổ nhiệm.

Công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam có đủ các tiêu chuẩn trên có thể được lựa chọn làm người giám định tư pháp theo vụ việc.

Theo dự thảo, thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn theo quy định đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp gửi Vụ Pháp chế.

Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, lựa chọn và trình Bộ trưởng quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp. Trường hợp chưa đủ điều kiện trình bổ nhiệm, Vụ Pháp chế thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho cơ quan, đơn vị đề nghị được biết.

Người được bổ nhiệm giám định viên tư pháp được cấp thẻ giám định viên tư pháp trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

Trên cơ sở quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp, Vụ Pháp chế lập danh sách giám định viên tư pháp gửi Trung tâm Công nghệ thông tin để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp vào danh sách chung theo quy định.

Trung tâm thông tin có trách nhiệm đăng tải danh sách nêu trên trong vòng 2 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, cấp thẻ giám định viên tư pháp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bổ nhiệm, cấp thẻ giám định viên tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương; đăng tải danh sách giám định viên tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời gửi Bộ Tư pháp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình đầy đủ, hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bổ nhiệm, cấp thẻ giám định viên tư pháp. Trường hợp từ chối thì phải thông báo cho đơn vị đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Nguồn: baohinhphu.vn

HÀ NỘI: ĐỀ CAO VAI TRÒ NÊU GƯƠNG, ĐẠO ĐỨC CÔNG VỤ

Trong những năm qua, việc học tập và làm theo Bác đã trở thành việc thường xuyên, là phong trào thiết thực, tạo môi trường hiệu quả làm việc ngày càng tốt hơn trong các cơ quan, đơn vị tại TP. Hà Nội.

Đặc biệt, từ đó đề cao vai trò nêu gương, tinh thần trách nhiệm, chất lượng phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức.

Cải cách hành chính gắn với chất lượng cán bộ

Năm 2022, với chủ đề "Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, đổi mới và phát triển", trong nhiều giải pháp được thực thi, TP. Hà Nội tiếp tục cải cách hành chính; tăng cường công tác thanh tra công chức, công vụ, siết chặt kỷ luật, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, để thúc đẩy tinh thần trách nhiệm và hiệu quả công việc cao hơn.

Thực tế cho thấy, gắn việc thực hiện chủ đề năm với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các cán bộ, đảng viên và người lao động tại cơ quan, đơn vị đã thể hiện bằng những việc làm thiết thực, hiệu quả.

Trong đó, thực hiện tốt phương châm “nói đi đôi với làm”; lấy đổi mới là phương pháp tư duy, lấy hiệu quả nêu gương và hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ được giao làm cơ sở để đánh giá kết quả làm theo; đồng thời nâng cao vai trò nêu gương, đạo đức công vụ, tinh thần, thái độ, ý thức, văn hóa ứng xử của đội ngũ cán bộ các cấp của TP. Hà Nội tại công sở, lấy đó là cốt lõi để lan tỏa, nhân rộng ra xã hội. Qua đó đã tạo nên những bước chuyển tích cực về chất lượng nền công vụ phục vụ và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Kết quả triển khai công tác cải cách hành chính của TP. Hà Nội được thể hiện rõ qua các Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và Chỉ số hiệu quả và quản trị hành chính công cấp tỉnh tiếp tục được duy trì, cải thiện. Chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2021 và Chỉ số cải cách hành chính (PAR-Index) của TP. Hà Nội thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước.

Đồng thời, cùng với cải cách hành chính, TP. Hà Nội đặc biệt chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đồng bộ, có đủ trình độ, phẩm chất, đạo đức và năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Không chỉ ở cấp thành phố, mà các quận, huyện cũng đặc biệt chú trọng vấn đề này.

TP. Hà Nội đặc biệt chú trọng triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 để nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tại thành phố cũng gắn với vị trí việc làm được chú trọng. Theo đó, trong thời gian qua, hàng nghìn Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, thực thi công vụ.

Trong đó, ngoài những kiến thức về lý luận, chính trị, định hướng đổi mới, các chuyên đề về kỹ năng lãnh đạo, quản lý, ý thức, tinh thần trách nhiệm, thái độ ứng xử, phục vụ Nhân dân... được đặc biệt chú trọng.

Như nhiều cán bộ cơ sở đã nhận định, với lượng kiến thức vừa phong phú, đa dạng, vừa chuyên sâu, qua lớp học, cán bộ cơ sở có thêm nhiều kiến thức, nhất là kinh nghiệm xử lý các tình huống trong thực tế, giúp hiệu quả công việc được nâng lên rõ rệt.

Nhân rộng những cách làm hay

Với việc mỗi năm hàng nghìn thủ tục hành chính được các cơ quan của thành phố kiến nghị đơn giản hóa đã giúp người dân tiết kiệm thời gian và chi phí khi làm thủ tục.

Một số đơn vị đã có cách làm hay trong công tác này được khuyến khích nhân rộng như: quận Cầu Giấy thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy chứng nhận đăng ký thuế cho hộ, cá nhân kinh doanh.

Các huyện: Hoài Đức, Mê Linh, Gia Lâm thực hiện thí điểm tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình “Ngày thứ Ba xanh” - không giấy hẹn, trả kết quả ngay. Huyện Thanh Oai, quận Hoàn Kiếm thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng để “đi từng ngõ, gõ từng nhà” hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng công nghệ thông minh, dịch vụ hành chính công. Huyện Phú Xuyên xây dựng mô hình “3 tại nhà” đối với thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực người có công.

Bên cạnh đó, việc chủ động xây dựng và triển khai đồng bộ, toàn diện, nhất là đổi mới quy chế làm việc, quy trình công tác; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin... cũng góp phần nâng cao trách nhiệm công vụ. TP cũng đẩy mạnh kiểm tra công vụ, xử lý nghiêm vi phạm công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức các cấp.

Việc triển khai phân cấp, ủy quyền đối với những nhiệm vụ, hơn 700 thủ tục hành chính do TP. Hà Nội, các sở, ngành đang thực hiện trên tinh thần tăng tính chủ động, trách nhiệm của cơ sở cũng góp phần từng bước nâng cao năng lực bộ máy, trình độ cán bộ các cấp. Đây được coi là một trong những giải pháp quan trọng đẩy mạnh cải cách hành chính, chất lượng công vụ của thành phố.

Từ thực tiễn này, trong các nhiệm vụ đặt ra cho việc gắn học tập và làm theo Bác với thực hiện chủ đề năm của TP. Hà Nội trong thời gian tới, một nội dung quan trọng là tiếp tục đổi mới lề lối, phong cách làm việc, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong thi hành công vụ của cán bộ, công chức. Đặc biệt, trong quá trình tổ chức thực hiện, việc đề cao, phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cũng được nhấn mạnh.

Nguồn: kinhtedothi.vn

ĐÀ NẴNG: ĐẨY MẠNH ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG KHU VỰC CÔNG

Ngày 25/11, Hội thảo đổi mới sáng tạo trong khu vực công đã diễn ra trong khuôn khổ Ngày hội Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Đà Nẵng - SURF 2022. Qua đó, nhằm trao đổi và chia sẻ từ các chuyên gia trong và ngoài nước về giải pháp, mô hình, công nghệ mới phục vụ đổi mới sáng tạo trong khu vực công cho TP. Đà Nẵng trong thời gian tới.

Khu vực công hiện chiếm khoảng 15% lực lượng lao động, đóng góp vào khoảng 25% đầu tư xã hội, giữ vai trò cung cấp dịch vụ công, kiến tạo luật chơi trong nền kinh tế và trong xã hội nói chung.

Trên cơ sở bộ chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII), trong năm 2022, Bộ Khoa học và Công nghệ đã triển khai thí điểm đánh giá bộ chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương, TP. Đà Nẵng đã tiên phong đăng ký thí điểm bộ chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2022.

Để có thứ hạng cao về chỉ số đổi mới sáng tạo, hay nói cách khác là năng lực cạnh tranh và phục vụ, đòi hỏi nhà nước là cơ quan quản lý xã hội phải nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý xã hội thông qua quá trình đổi mới sáng tạo liên tục.

Với vai trò là cơ quan tham mưu, Sở Khoa học và Công nghệ nhận thức sâu sắc rằng, đổi mới sáng tạo trong khu vực công rất là cần thiết và mang tính thời sự cấp bách trong giai đoạn hiện nay.

Bởi vì, đây là động lực thúc đẩy mô hình tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Hơn nữa, những chuyển biến nhanh chóng của thế giới ngày nay cũng có nhiều cơ hội và thách thức đan xen lẫn nhau. Đây là những yêu cầu bức thiết đòi hỏi khu vực công phải nỗ lực không ngừng trong đổi mới sáng tạo.

TP. Đà Nẵng cũng đã ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác cải cách hành chính; hoàn thành, đưa vào sử dụng Hệ thống thông tin Chính quyền điện tử; nhiều ứng dụng liên quan đến điều hành và cung cấp dịch vụ công của Đà Nẵng đã được triển khai trên điện thoại thông minh để thuận lợi cho người dùng; Triển khai sử dụng chính thức Nền tảng Công dân số...

Tại Hội thảo, 1 số ứng dụng cũng được các đơn vị giới thiệu như tương tác chính quyền và công dân trên không gian vũ trụ ảo (Metaverse), tiềm năng đưa công nghệ blockchain vào khu vực công, xây dựng chính quyền 4.0, hay sử dụng sản phẩm trí tuệ nhân tạo (AI)...

Các giải pháp, mô hình, công nghệ mới phù hợp với nhu cầu đổi mới sáng tạo trong khu vực công của TP. Đà Nẵng sẽ được các sở, ban, ngành của thành phố nghiên cứu và phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ thành phố để tham mưu chính quyền đưa vào áp dụng trong thời gian sớm nhất.

Nguồn: nhandan.vn

QUẢNG NINH: HỌP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI THIỆN CÁC CHỈ SỐ NĂM 2022

Chiều ngày 30/11, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh Bùi Văn Khăng chủ trì cuộc họp với các sở, ngành, địa phương nghe và cho ý kiến kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính và cải thiện các Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) tỉnh Quảng Ninh năm 2022.

Tại cuộc họp, Tổ công tác Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tỉnh Quảng Ninh đã báo cáo nhanh tình hình triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 09/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và các Chương trình, Kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Cùng với đó là việc cụ thể hóa, triển khai thực hiện 142 chỉ tiêu để cải thiện 10 chỉ số thành phần, phấn đấu tăng điểm cải thiện điểm số Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Quảng Ninh từ 73.02 lên 75.38 điểm; kết quả công tác giải quyết thủ tục hành chính ở cấp tỉnh và các địa phương.

Cũng tại cuộc họp, đại diện lãnh đạo các sở, ngành, địa phương liên quan đã làm rõ kết quả, phân tích nguyên nhân và đề xuất giải pháp khắc phục hạn chế, điểm nghẽn ở một số tiêu chí cụ thể như: Tính công khai minh bạch; cạnh tranh bình đẳng giữa các loại hình doanh nghiệp; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và nắm bắt, tiếp thu ý kiến, giải quyết khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp; Chỉ số đào tạo lao động; công tác cải cách thủ tục hành chính ở một số lĩnh vực liên quan đến đầu tư, đất đai, xác định giá đất, đấu thầu, đấu giá, tài nguyên môi trường...

Cho ý kiến về việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính và cải thiện các Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) tỉnh Quảng Ninh năm 2022, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bùi Văn Khăng nhấn mạnh: Thời gian tới, các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh cần triển khai quyết liệt các giải pháp đã đề ra nhằm khắc phục các điểm nghẽn, những tồn tại hạn chế trong công tác cải cách và triển khai nhiệm vụ nâng cao các chỉ số và công tác giải quyết thủ tục hành chính. Trong đó, phải đặc biệt chú ý việc giao nhiệm vụ cụ thể, xác định khối lượng công việc, đặt ra thời hạn hoàn thành và gắn trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện. Nhanh chóng nắm bắt rõ, chỉ đạo giải quyết triệt để và thấu đáo những

khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp. Giải trình rõ lý do trễ hẹn, quá hạn giải quyết thủ tục hành chính và xử lý dứt điểm các thủ tục hành chính chậm muộn, đặc biệt là ở cấp huyện...

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh cũng yêu cầu các sở, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung, quyết liệt thực hiện các nội dung công việc cải cách hành chính, cải thiện các Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) hướng đến hiệu quả thực chất.

Nguồn: baoquangninh.com.vn

THANH HÓA: NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN HÀNH CHÍNH TRONG THI HÀNH CÔNG VỤ

Để tiếp tục thực hiện tốt các quy định của Đảng, Nhà nước, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan hành chính trong thi hành nhiệm vụ, công vụ; chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức; góp phần xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, liêm chính, kiến tạo, phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã có công văn về việc nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính trong thi hành nhiệm vụ, công vụ.

Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám đốc sở, cơ quan ngang sở, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh tăng cường quán triệt các quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan, đơn vị. Rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh nội quy, quy chế, quy trình giải quyết công việc, cụ thể hóa trách nhiệm của từng phòng, ban, đơn vị, cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm cấp dưới phục tùng chỉ đạo và chấp hành nghiêm các quyết định của cấp trên; Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và Nhà nước về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, gồm: tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, biệt phái, miễn nhiệm, nâng ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp, chế độ tiền lương, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, đánh giá kết quả công tác quản lý công chức, viên chức tại đơn vị.

Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác xây dựng và ban hành văn bản quản lý nhà nước, nhất là các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tính hợp pháp, khả thi, minh bạch, tránh chồng chéo, xung đột, làm cơ sở để giải quyết có hiệu quả các yêu cầu nhiệm vụ được giao; Thường xuyên tổ chức kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, giờ giấc làm việc nhất là sau các kỳ nghỉ Lễ, Tết; trong đó tập trung kiểm tra việc xây dựng, công khai và thực hiện các quy trình nội bộ trong giải quyết công việc. Kết quả kiểm tra là một trong các căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm; Thực hiện tốt quy

chế dân chủ ở cơ quan, đơn vị, tạo điều kiện để công chức, người lao động và Nhân dân tham gia giám sát các hoạt động thực thi công vụ, nhiệm vụ; xây dựng tập thể cơ quan, đơn vị đoàn kết, nâng cao ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và quy định về văn hóa công sở của cán bộ, công chức, viên chức; Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, rà soát các thủ tục hành chính, các điều kiện kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; chú trọng chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số, từng bước xây dựng nền hành chính văn minh, hiện đại đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu phụ trách lĩnh vực của cơ quan, đơn vị trước hết phải đề cao và thực hiện nghiêm trách nhiệm nêu gương trong thi hành nhiệm vụ, công vụ; chịu trách nhiệm nếu để xảy ra vi phạm pháp luật, vi phạm kỷ luật, kỷ cương tại cơ quan, đơn vị theo quy định.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa việc chấp hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh của các cơ quan, đơn vị. Đôn đốc, tổng hợp việc thực hiện các nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Hội nghị giao ban hằng tháng; Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các sở, ngành, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; tham mưu chỉ đạo kiểm điểm, xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc để xảy ra vi phạm tại cơ quan, đơn vị.

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các ngành, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra công vụ đột xuất tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh. Thường xuyên tổ chức kiểm tra việc 3 thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với kiểm tra công vụ, kiểm tra cải cách hành chính. Tiếp nhận, kiểm tra các thông tin, phản ánh của tổ chức, cá nhân, cơ quan báo chí về thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh; kịp thời tham mưu kiểm điểm, xử lý các hành vi vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, thiếu chuẩn mực trong giao tiếp, ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là các trường hợp tiêu cực trong giải quyết công việc liên quan đến người dân, doanh nghiệp, gây dư luận xấu trong xã hội. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; tham mưu chỉ đạo kiểm điểm, xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc để xảy ra vi phạm tại cơ quan, đơn vị theo quy định.

Báo Thanh Hóa, Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa, Đài Truyền thanh cấp huyện phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường phản ánh những biểu hiện, hành vi tiêu cực, gây sách nhiễu, phiền hà cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp; đồng thời, đưa tin kịp thời những mô hình và cách làm hay, điển hình tốt về tinh thần, thái độ phục vụ, trách

nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

Yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện Công văn này; trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời có văn bản gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Nguồn: baothanhhoa.vn

QUẢNG NAM: TỈNH ỦY CHỈ THỊ TĂNG CƯỜNG KỶ LUẬT, KỶ CƯƠNG HÀNH CHÍNH; NÂNG CAO TINH THẦN TRÁCH NHIỆM, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TRONG THỰC THI CÔNG VỤ

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam đã ban hành Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 17/11/2022 về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao tinh thần trách nhiệm, hiệu quả công tác trong thực thi công vụ.

Chỉ thị nêu rõ, trong những năm qua Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều chủ trương, văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện các biện pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao tinh thần trách nhiệm, hiệu quả công tác trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Qua đó, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị có nhiều chuyển biến tích cực; tinh thần trách nhiệm, thái độ, chất lượng phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức được nâng lên, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, việc quản lý cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức ở một số cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị có mặt còn hạn chế. Vẫn còn một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chưa đề cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong thực thi công vụ; chất lượng tham mưu văn bản, hiệu quả triển khai thực hiện nhiệm vụ và trình độ, năng lực chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra; sử dụng thời gian làm việc chưa hiệu quả; còn xảy ra trường hợp những nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết các thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công việc, môi trường đầu tư và chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp...

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính phát triển, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, năng động, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả; giảm tối đa chi phí hành chính, các thủ tục không cần thiết, tăng tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong tình hình mới. Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, các quy định của Bộ Chính trị và Quyết định của Thủ tướng Chính

phủ về những vấn đề có liên quan. Xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị. Người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị phát huy cao vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý. Tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong lãnh đạo, quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị, lĩnh vực phụ trách; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý cán bộ, công chức, viên chức có biểu hiện những nhiều, tiêu cực, hiệu quả công tác thấp; công khai, dân chủ, khách quan, tránh tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm trong đánh giá cán bộ, công chức, viên chức. Đồng thời, phát động phong trào thi đua về nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ trong cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị; đưa kết quả thực hiện Chỉ thị thành một trong những tiêu chí quan trọng để kiểm điểm, đánh giá, phân loại tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức hằng năm.

Nguyễn Thảo, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam

THỪA THIÊN - HUẾ: CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tháng 01/2022, Huế chính thức ra mắt không gian ảo để quảng bá du lịch tỉnh nhà đến khắp mọi nơi trên thế giới.

Đây cũng là biện pháp để ngành du lịch “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả của dịch COVID-19, cũng như thu hút khách du lịch đến với tỉnh ngay sau khi dịch bệnh được kiểm soát.

Trước đó, tháng 11/202, Đà Nẵng cũng đưa vào hoạt động ứng dụng Vr360 “Một chạm đến Đà Nẵng”, cung cấp tiện ích để du khách có thể thực hiện tour du lịch Đà Nẵng tại chỗ, hướng đến sự an toàn và sức khỏe của trong giai đoạn dịch COVID-19.

Đáng chú ý, cả Huế và Đà Nẵng còn phát triển các ứng dụng Hue-S và Danang Smart City phục vụ cho phát triển thành phố thông minh. Đây là các “siêu ứng dụng” để kết nối người dân và chính quyền, nhằm phát triển hạ tầng cho chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Theo Báo cáo xếp hạng mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng Công nghệ thông tin ở Việt Nam - Vietnam ICT Index 20202, công bố ngày 27/4/2021, TP. Đà Nẵng đứng đầu (trong 12 năm liên tiếp) và tỉnh Thừa Thiên - Huế đứng thứ hai (2 năm liên tiếp) trong số 63 tỉnh, thành phố trong cả nước.

Đề đạt được những thành tựu như trên những tỉnh thuộc vùng Trung Bộ ở trên đã tiến hành chuyển đổi số từ rất sớm, chẳng hạn như TP. Đà Nẵng đã bắt đầu quá trình chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ từ năm 2014.

Trong phát biểu tại Hội nghị Triển khai Nghị quyết của Bộ Chính trị về Phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tổ chức ngày 16/11 vừa qua, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng, cũng khẳng định, chuyển đổi số là động lực để phát triển, là một phương thức phát triển mới và vùng Trung Bộ nên chọn làm hạt nhân xuyên suốt trong giai đoạn tới năm 2030.

Theo Bộ trưởng, phát triển nhanh thì cần không gian mới và chuyển đổi số tạo ra không gian mới là không gian số và phát triển nhanh cũng cần tài nguyên mới, chuyển đổi số tạo ra một loại tài nguyên mới là dữ liệu.

Bên cạnh đó, phát triển bền vững phải dựa vào đổi mới sáng tạo, trên 80% các đổi mới sáng tạo, trên 80% các kỳ lân công nghệ thế giới là trên môi trường số, là sử dụng công nghệ số. Đổi mới sáng tạo bây giờ cũng chủ yếu trong chuyển đổi số.

Ngoài ra, phát triển bền vững còn cần hiệu quả cao. Chuyển đổi số tạo ra 3 xu thế lớn là phi trung gian hóa, phi tập trung hóa và phi vật chất hóa, và đó đều là các xu thế làm cho nền kinh tế có sức chống chịu hơn, hiệu quả hơn và nâng cao năng lực cạnh tranh, năng suất lao động.

Những nội dung trên có thể nói đang được Đà Nẵng và Huế áp dụng rất thành công khi tiến hành chuyển đổi số. Tuy nhiên, để vùng Trung Bộ phát triển hơn nữa trong thời gian tới, các tỉnh khác của vùng cần đẩy nhanh chuyển đổi số và hỗ trợ nhau để phát triển một cách đồng đều hơn nữa.

Nguồn: ictnews.vietnamnet.vn

BÌNH DƯƠNG: THÍ ĐIỂM HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Hệ thống thông tin mới với tính năng nộp hồ sơ trực tuyến trên nền tảng mới tạo thuận cho người dân, doanh nghiệp địa phương trong giải quyết thủ tục, hồ sơ hành chính.

Từ 28/11, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Dương triển khai thí điểm mô hình hợp nhất giữa Cổng dịch vụ công trực tuyến với Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Bình Dương thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính truy cập tại motcuabinhduong.binhduong.gov.vn, với 7 sở ngành tham gia triển khai thí điểm gồm: Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Tài chính.

Các hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được nộp trước ngày 28/11 vẫn truy cập phần mềm một cửa hiện tại để tiếp nhận và xử lý cho đến khi hoàn thành.

Đối với các cơ quan, đơn vị chưa triển khai thí điểm thì vẫn truy cập phần mềm một cửa hiện tại: motcuabinhduong.gov.vn: 7979 để tiếp nhận và xử lý hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính. Trong thời gian chuyển đổi, các đơn vị cần trải nghiệm sử dụng các phân hệ, chức

năng phần mềm thí điểm, nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp về sự thay đổi về giao diện, tính năng nộp hồ sơ trực tuyến trên nền tảng mới.

Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Dương cũng đề nghị các cơ quan, đơn vị phân công nhân sự phối hợp triển khai để hỗ trợ hướng dẫn người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến trên phần mềm thí điểm, đồng thời đăng ký và sử dụng tính năng đăng nhập đồng bộ bằng tài khoản định danh điện tử VneID...

*** Bình Dương triển khai thí điểm dịch vụ công trực tuyến tại chung cư**

Mô hình điểm dịch vụ công trực tuyến ở Bình Dương được đặt ngay sảnh của chung cư, giúp người dân dễ dàng tiếp cận, tiết kiệm thời gian và chi phí đi lại.

Ngày 30/11, Công an tỉnh Bình Dương triển khai thí điểm mô hình điểm dịch vụ công trực tuyến theo Đề án "phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" gọi tắt là Đề án 06 tại Khu dân cư Phú Hòa 1, thuộc phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một.

Vị trí được chọn thí điểm là ngay sảnh của Khu dân cư, nơi tập trung rất đông người dân sinh sống, qua lại thường xuyên.

Việc triển khai thí điểm tại đây sẽ giúp người dân dễ dàng tiếp cận dịch vụ công trực tuyến thay vì phải đến trụ sở công an địa phương và các sở ngành như trước đây.

Tại đây người dân sẽ được công an cấp mã định danh điện tử, tích hợp các loại giấy tờ vào tài khoản định danh điện tử.

Người dân cũng sẽ được hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến và giải đáp các thắc mắc về các dịch vụ công, căn cước công dân, tài khoản định danh điện tử.

Theo Đại tá Trần Văn Chính, Phó Giám đốc Công an tỉnh Bình Dương, việc gửi hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến giúp tổ chức, cá nhân có thể giao dịch 24/24 giờ trong ngày, tại bất cứ đâu, chỉ cần có kết nối internet.

Mọi việc liên quan đến thủ tục hành chính, các tổ chức, cá nhân có thể thực hiện ở nhà hay ở cơ quan, đơn vị và có thể theo dõi, giám sát được tình trạng giải quyết hồ sơ.

Theo Phó Giám đốc Công an tỉnh Bình Dương, việc triển khai mô hình điểm dịch vụ công trực tuyến theo Đề án 06 nhằm mục đích triển khai thành công Đề án 06.

"Mô hình điểm dịch vụ công trực tuyến tập trung vào nhóm tiện ích phục vụ dịch vụ công, tạo điều kiện thuận lợi để người dân, tổ chức thực hiện các thủ tục đăng ký, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia tại cơ sở" - Đại tá Chính nói.

Nguồn: zingnews.vn

BÀ RỊA - VŨNG TÀU: PHÁT HUY TÍNH TỰ CHỦ, SÁNG TẠO TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Trong quá trình kiểm tra thực hiện công tác cải cách hành chính tại các địa phương, đơn vị, Đoàn Kiểm tra cải cách hành chính của tỉnh đã chỉ ra những tồn tại, hạn chế cần khắc phục. Từ đó nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với bộ máy chính quyền.

Hồ sơ trễ hẹn, người dân chưa hài lòng

Là “quán quân” về xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính trong 8 huyện, thị xã, thành phố năm 2021, TX. Phú Mỹ đã nỗ lực để khắc phục hạn chế trong công tác cải cách hành chính, tăng 1 bậc so với năm 2020. Tuy nhiên, tại đợt kiểm tra thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2022 của tỉnh tại Ủy ban nhân dân TX. Phú Mỹ vào ngày 17/8 vừa qua, Đoàn Kiểm tra cải cách hành chính của tỉnh đã chỉ ra một số nội dung, nhiệm vụ chưa đạt theo quy định. Đó là lãnh đạo Ủy ban nhân dân thị xã chưa thường xuyên ứng dụng chữ ký số cá nhân trong phát hành văn bản; chưa thực hiện thường xuyên ký số đối với văn bản giấy và văn bản có phụ lục kèm theo; một số thông tin, chuyên mục chưa được xây dựng và cập nhật trên Trang thông tin điện tử của thị xã. Qua kiểm tra 123 hồ sơ, còn 13 hồ sơ trễ hẹn, chủ yếu ở lĩnh vực đất đai thuộc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất. Mặt khác, khảo sát trực tuyến mức độ hài lòng của người dân, tổ chức, còn 2,7% tỷ lệ người dân, tổ chức chưa hài lòng nhưng chưa có tổng hợp báo cáo các nội dung người dân, tổ chức chưa hài lòng để chỉ đạo khắc phục.

Ông Nguyễn Hữu Mạnh (ngụ xã Hắc Dịch, TX. Phú Mỹ) chia sẻ: “Qua một số lần đi làm thủ tục hành chính, tôi thấy cơ sở vật chất của bộ phận một cửa các cấp trên địa bàn cũng như thái độ phục vụ của công chức đã được cải thiện. Song có nhiều thủ tục còn phức tạp, phải cung cấp rất nhiều giấy tờ khác nhau, phải đi lại nhiều lần đến nay vẫn chưa giải quyết xong. Do đó, tôi cho rằng, các cấp, các ngành cần cắt giảm thủ tục nhiều hơn nữa để tạo thuận lợi hơn cho người dân, doanh nghiệp”.

Tương tự, qua kiểm tra tại huyện Long Điền vào ngày 24/8 cho thấy, tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn chỉ hơn 83%. Do đó, Đoàn kiểm tra cải cách hành chính của tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Long Điền đẩy mạnh hơn nữa công tác cải cách hành chính trên địa bàn; khắc phục tình trạng hồ sơ trễ hẹn để tạo sự hài lòng cho người dân, tổ chức. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cải cách hành chính tại các xã, thị trấn; đẩy mạnh triển khai các giải pháp để nâng cao tỷ lệ phát sinh hồ sơ trực tuyến và tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3, 4; khẩn trương triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong năm 2022; cập nhật rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính lên phần mềm một cửa điện tử để người dân được thụ hưởng theo quy định...

Tăng cường kiểm tra, giám sát

Trong 10 tháng năm 2022, Đoàn kiểm tra cải cách hành chính tỉnh đã kiểm tra 14 đơn vị, địa phương và kiểm tra công vụ đợt xuất tại Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã của 22 cơ

quan, đơn vị. Trong đó chú trọng việc kiểm tra nội dung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao các Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) và dịch vụ công trực tuyến. Trong quá trình kiểm tra, Đoàn kiểm tra cải cách hành chính của tỉnh cũng lưu ý các địa phương, đơn vị về các nội dung: chấp hành mệnh lệnh hành chính cấp trên; triển khai chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công; thực hiện dịch vụ công trực tuyến; hồ sơ hành chính lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng...

Trưởng phòng Phòng Cải cách hành chính và Văn thư lưu trữ, Sở Nội vụ Nguyễn Thị Huệ, Phó Trưởng Đoàn kiểm tra cải cách hành chính của tỉnh cho biết, cơ sở vật chất ở nhiều nơi, bộ phận một cửa các cấp được trang bị tương đối, đã ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện mô hình một cửa liên thông hiện đại. Tuy nhiên, tình trạng người dân phản ánh việc giải quyết thủ tục hành chính trễ hạn vẫn còn xảy ra, vẫn còn tình trạng người dân chờ đợi để giải quyết hồ sơ hoặc phải đi lại nhiều lần để bổ sung hồ sơ. Bên cạnh đó, việc giải quyết hồ sơ ở một số đơn vị, địa phương còn phức tạp, thời gian kéo dài, chưa thật sự thuận lợi cho người dân.

Chính vì vậy, ngay tại buổi làm việc, Đoàn đã chỉ rõ những hạn chế để góp phần khắc phục, cải thiện; bảo đảm những nội dung của năm 2021 người dân đánh giá thấp thì sẽ được cải thiện trong năm 2022. Bên cạnh đó, Đoàn cũng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu các giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính của các địa phương, đơn vị như: tăng cường phân cấp, phân quyền, thúc đẩy vai trò của chính quyền cơ sở; phát huy tính tự chủ, sáng tạo và trách nhiệm của người đứng đầu; xử lý nghiêm các hành vi những nhiễu, gây phiền hà trong thi hành công vụ; xây dựng hệ thống đánh giá và xếp hạng cán bộ dựa trên sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp và hiệu quả. Từ đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có chỉ đạo quyết liệt, đôn đốc thực hiện đối với công tác cải cách hành chính tại các đơn vị, địa phương, tập trung cải thiện các Chỉ số cải cách hành chính.

Nguồn: baobariavungtau.com.vn

SÓC TRĂNG: NỖ LỰC CẢI THIỆN TỶ LỆ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN

Năm 2021, tỉnh Sóc Trăng dẫn đầu cả nước về chỉ số thành phần cải cách tổ chức bộ máy, Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh tăng lên 1 bậc, đứng thứ 18/63 tỉnh, thành phố trong cả nước và cũng là địa phương có Chỉ số cải cách hành chính cao nhất Đồng bằng sông Cửu Long. Cùng với việc tăng tỷ lệ điểm Chỉ số cải cách hành chính thì tỷ lệ hài lòng của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp về phục vụ hành chính công của tỉnh Sóc Trăng năm 2021 cũng tăng 0,84% so với năm liền kề. Để có được thành quả này, hệ thống chính trị tỉnh Sóc Trăng đã vào cuộc với quyết tâm mạnh mẽ.

5 biết, 3 thể hiện

Theo kết quả công bố của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2021 đạt kết quả tích cực. Theo đó, có 7/8 Chỉ số thành phần trong Chỉ số cải cách hành chính tăng điểm, trong đó chỉ số tăng nhiều nhất là Chỉ số thành phần về công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính, tăng 10,22%; tiếp theo đó là chỉ số thành phần về cải cách hành chính công tăng hơn 8%; chỉ số thành phần về cải cách thủ tục hành chính tăng hơn 7%. Ngoài ra, các chỉ số thành phần còn lại đều tăng nhẹ gồm: xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; cải cách tổ chức bộ máy; hiện đại hóa hành chính; tác động của công tác cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác cải cách hành chính được quán triệt đến tất cả bộ máy hành chính các cấp theo hướng sát với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương, nhằm tạo bước chuyển biến tích cực trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết các thủ tục hành chính, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của các tổ chức và công dân. Xã An Hiệp, huyện Châu Thành là xã đầu tiên được huyện chọn thực hiện thí điểm mô hình “Chính quyền thân thiện”. Ủy ban nhân dân xã đã chủ động bố trí hợp lý nơi làm việc của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, sạch đẹp, thông thoáng, đầy đủ bàn ghế phục vụ công dân đến liên hệ giải quyết công việc, lắp đặt hệ thống camera giám sát với mục tiêu thực hiện: “5 biết” (Biết nghe dân nói, biết nói dân hiểu, biết làm dân tin, biết xin lỗi, biết cảm ơn); “3 thể hiện” (Tôn trọng, văn minh, gần gũi); xây dựng các mẫu thư (xin lỗi, cảm ơn, chúc mừng, chia buồn).

Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã An Hiệp Nguyễn Văn Hậu, cho biết: “Ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân xã triển khai công tác cải cách hành chính đến cán bộ công chức, đặc biệt là bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, việc tiếp nhận cải cách thủ tục hành chính bảo đảm đúng thời gian theo quy định, bảo đảm phục vụ hài lòng người dân ngày càng nâng cao, ý thức của cán bộ công chức được nâng lên rõ rệt, nhất là nhận trả kết quả giải thích cho người dân ngày càng phát huy”.

Phấn đấu tăng mức độ hài lòng của người dân lên 95%

Bước sang chặng đường mới trong chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng đã quan tâm chỉ đạo sâu sát, kịp thời đối với công tác cải cách hành chính, thường xuyên bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, văn hóa công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời tăng cường kiểm tra siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính để cán bộ, công chức nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với công việc, triển khai nhiều giải pháp khuyến khích các đơn vị tích cực rút ngắn thời gian giải quyết và đơn giản hóa thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, tăng các tiện ích trong cung cấp dịch vụ hành chính công, hỗ trợ cho cá nhân, tổ chức thuận tiện khi giao dịch với cơ quan hành chính.

Giám đốc Sở Nội vụ Trần Phước Vĩnh cho biết: trong thời gian tới, mục tiêu và nhiệm vụ của tỉnh Sóc Trăng còn rất nặng nề, Nghị quyết số 10-NQ/TU của Tỉnh ủy đề ra chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2025 xếp chỉ số cải cách thủ tục hành chính vào nhóm khá của cả nước, trong

nhóm 15 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước. Từ năm 2026, mỗi năm tăng tối thiểu 1 bậc cho đến năm 2030. Về mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90% vào năm 2025 và đạt tối thiểu 95% vào năm 2030.

Để thực hiện các mục tiêu trên, Sở Nội vụ sẽ phối hợp với các ngành, các cấp tham mưu, đề xuất Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo cải cách hành chính triển khai các giải pháp thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính của tỉnh. Thực hiện nhất quán phương châm cải cách hành chính có trọng tâm, trọng điểm và đồng bộ, toàn diện trên tất cả 6 lĩnh vực. Đồng thời, tích cực nghiên cứu, học tập và tìm kiếm, vận dụng nhiều mô hình mới, cách làm hay trong cải cách hành chính, nhằm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ chương trình tổng thể cải cách thủ tục hành chính giai đoạn mới.

Nguồn: daibieunhandan.vn

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CƠ CHẾ GIÁM SÁT NỘI BỘ ĐỐI VỚI VIỆC THỰC THI CÔNG VỤ CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

Bài viết nêu lên một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả cơ chế giám sát nội bộ đối với việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước như: quy định thống nhất, rõ ràng tiêu chí đánh giá trách nhiệm của cơ quan hành chính nhà nước và công chức trong hoạt động thực thi công vụ; ban hành Chỉ số đo lường nội dung đánh giá kết quả hoạt động thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước và công chức...

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã nhấn mạnh quan điểm chỉ đạo trong thời gian tới cần phải “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, phục vụ Nhân dân và sự phát triển của đất nước. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương đi đôi với cải cách tiền lương, chế độ, chính sách đãi ngộ, tạo môi trường, điều kiện làm việc để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phục vụ phát triển; có cơ chế lựa chọn, đào tạo, thu hút, trọng dụng nhân tài, khuyến khích bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung. Đồng thời, có cơ chế sàng lọc, thay thế kịp thời những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm pháp luật, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, bị xử lý kỷ luật, không còn uy tín đối với nhân dân”. Chiến lược xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030 và định hướng đến năm 2045 đã đặt ra yêu cầu khẩn trương rà soát để sửa đổi, bổ sung thể chế pháp luật quy định về trách nhiệm của cơ quan hành chính nhà nước và công chức trong hoạt động thực thi công vụ.

Trên cơ sở đó, Chính phủ xác định một trong những nhiệm vụ rất quan trọng của giai đoạn 2021 - 2030 là “Hoàn thiện quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; xây dựng và ban hành quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu”(1). Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cũng nhấn mạnh trong nhiệm kỳ 2021 - 2026, Chính phủ phải “... đề cao tinh thần thượng tôn pháp luật; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong bộ máy hành chính nhà nước và toàn xã hội”(2). Hoàn thiện thể chế pháp luật quy định về trách nhiệm của cơ quan hành chính nhà nước và công chức trong hoạt động thực thi công vụ là giải pháp quan trọng nhất, bởi lẽ trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì hệ thống pháp luật phải được xây dựng, hoàn thiện theo hướng đảm bảo quyền lực nhà nước phải do pháp luật quy định, quyền lực nhà nước chỉ được thực hiện trong khuôn khổ pháp luật và quyền lực nhà nước phải bị kiểm soát bởi chính pháp luật nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; đồng thời khắc phục tình trạng lạm quyền và quan liêu từ phía các cơ quan nhà nước.

1. Quy định thống nhất, rõ ràng tiêu chí đánh giá trách nhiệm của cơ quan hành chính nhà nước và công chức trong hoạt động thực thi công vụ

Sở dĩ đây là việc cần ưu tiên, vì phải có văn bản quy định về tiêu chí đánh giá trách nhiệm của cơ quan hành chính nhà nước và công chức trong hoạt động thực thi công vụ (pháp luật nội dung) thì mới có cơ sở để hoàn thiện cơ chế giám sát việc thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước và công chức cơ quan hành chính nhà nước (pháp luật hình thức). Hiện nay, mặc dù pháp luật cán bộ, công chức có xác định các căn cứ để đánh giá trách nhiệm của công chức trong hoạt động thực thi công vụ, nhưng lại được tiếp cận là các “nội dung đánh giá”, nên vẫn bao gồm các khía cạnh khó đo lường như phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, kết quả, quy trình, thái độ ứng xử với công dân. Tiếp cận về nội dung đánh giá như vậy là phù hợp, nhưng dưới góc độ tiêu chí làm cơ sở chung cho đánh giá công chức gắn chủ yếu với hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ, công vụ thì chưa rõ ràng và khó khăn trong đo lường hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

Quy định thống nhất, rõ ràng tiêu chí đánh giá trách nhiệm của công chức trong hoạt động thực thi công vụ sẽ khắc phục được tình trạng nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động điều chỉnh các nội dung đánh giá công chức theo tiêu chí riêng của địa phương, dẫn đến thiếu thống nhất, liên thông giữa các quy định của pháp luật cán bộ, công chức với thể chế phân cấp, phân quyền của địa phương. Những ý kiến khác nhau về tỷ lệ trên hay dưới 30% công chức không hoàn thành nhiệm vụ cho thấy quy định thống nhất, rõ ràng tiêu chí đánh giá trách nhiệm của công chức trong hoạt động thực thi công vụ đã trở thành vấn đề thời sự cấp bách trong hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả cơ chế giám sát nội bộ đối với hoạt động thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Tiếp theo, cần xác định rõ trọng tâm đánh giá kết quả thực thi công vụ theo các nội dung đánh giá của pháp luật cán bộ, công chức. Các nội dung đánh giá chung của pháp luật cán bộ, công chức hiện hành (chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong và lề lối làm việc; năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ; tinh thần trách nhiệm và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ; thái độ phục vụ Nhân dân) chiếm tỷ lệ lớn hơn hẳn so với kết quả hoàn thành nhiệm vụ. Vì, kết quả hoàn thành nhiệm vụ chỉ là một trong số các nội dung đánh giá nên rất khó khăn trong đo lường, đánh giá trách nhiệm của công chức trong hoạt động thực thi công vụ, trong khi yêu cầu của giám sát nội bộ đối với hoạt động thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước là cần nhấn mạnh đến kết quả thực thi công vụ của công chức trong cơ quan. Do đó, cần sớm xác định lại quy định về kết quả thực thi công vụ của công chức theo hướng thay “kết quả” bằng “hiệu quả” để khắc phục hạn chế là vừa khó đo lường, định tính; vừa dễ trở thành “phao cứu hộ” cho những công chức làm việc kém hiệu quả (trong khoảng hai mươi năm đầu của thời kỳ đổi mới, các văn bản của Đảng và Nhà nước quy định về công tác cán bộ nói chung, đánh giá cán bộ nói riêng đều sử dụng các cụm từ “hiệu quả” và “hiệu quả công việc”, “hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ”, hầu như không sử dụng cụm từ “kết quả” khi nói về đánh giá cán bộ).

Một nội dung nữa cần ưu tiên hoàn thiện là xác định rõ các chuẩn mực đánh giá phẩm chất công chức để khắc phục tình trạng các nội dung đánh giá công chức mặc dù đã rất chú trọng đến cụ thể hóa nhằm đo lường kết quả thực hiện công việc, nhưng lại chưa chú ý tới làm rõ các chuẩn mực đánh giá phẩm chất, dẫn tới công chức sẽ thường đạt tối đa điểm số đối với nhóm tiêu chí này, và điều đó sẽ tiếp tục trở thành “phao cứu hộ” về tổng điểm số đối với công chức có kết quả thực hiện nhiệm vụ chưa tốt. Ví dụ, đối với nội dung “tinh thần, thái độ phục vụ công dân”, nếu để công chức tự đánh giá sẽ khó lòng đảm bảo tính khách quan, vì chỉ công dân mới đánh giá chính xác nhất công chức đạt mức nào trong quá trình họ thực hiện nhiệm vụ, công vụ; trong giao tiếp, tiếp xúc với Nhân dân. Chính phủ khóa XIV cũng thẳng thắn nhìn nhận, đánh giá “Việc đổi mới lề lối làm việc, kỷ cương, kỷ luật, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức chưa đồng đều, vẫn còn tình trạng đùn đẩy, né tránh”(3). Để khắc phục tình trạng đó, Chính phủ khẳng định thời gian tới cần phải “Nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể”(4).

Như vậy, mặc dù pháp luật đã quy định nội dung đánh giá công chức cần tập trung vào kết quả thực hiện nhiệm vụ, công vụ; nhưng quá trình triển khai thực hiện các quy định này lại cho thấy rất nhiều khó khăn do bất cập từ hệ thống tiêu chí đánh giá, dẫn đến tình trạng hoặc đánh giá chỉ có tính hình thức, hoặc công chức làm việc thụ động trong khuôn khổ do cá nhân tự định ra để thay cho làm việc thực sự có hiệu quả thì lại dễ va chạm, mất lòng đồng nghiệp. Vì vậy, cần tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện, xác định rõ hơn các chuẩn mực đánh giá phẩm chất công chức để có cơ sở khoa học, chính xác hơn trong hoạt động giám sát nội bộ đối với hoạt động thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

2. Ban hành Chỉ số đo lường nội dung đánh giá kết quả hoạt động thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước và công chức

Trước hết là cần ban hành chỉ số đánh giá về phẩm chất chính trị, bởi yếu tố này thể hiện sự trung thành của công chức đối với sự nghiệp, lý tưởng mà họ theo đuổi (hoạt động công vụ, thực thi quyền lực nhà nước), giúp họ hình thành bản lĩnh trong hoạt động thực thi công vụ, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm như tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và vượt qua những khó khăn, thử thách và cám dỗ trong quá trình thực thi công vụ để khắc phục tình trạng “... công tác phòng, chống tiêu cực tuy đã được quan tâm chỉ đạo, nhưng còn phân tán, thiếu tính tập trung; chưa gắn kết chặt chẽ giữa phòng, chống tham nhũng với phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.”(5). Do đó, cần cụ thể hóa, chi tiết hóa việc đánh giá về phẩm chất chính trị thành các chỉ số như bản lĩnh trong hoạt động thực thi công vụ, đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung để có sự đánh giá đúng và khách quan, trung thực. Nếu chậm sửa đổi thì hiệu quả của cơ chế giám sát nội bộ đối với hoạt động thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước cũng sẽ rất hạn chế.

Đạo đức trong hoạt động thực thi công vụ của công chức (đạo đức công vụ) là những nguyên tắc, chuẩn mực mà công chức phải thực hiện trong công vụ trên cơ sở pháp luật và

quy định nội bộ của cơ quan, như: hành vi thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; ngôn ngữ giao tiếp; thái độ ứng xử đúng mực; sự chuẩn mực đối với các đối tượng giao tiếp;... Những khó khăn trong định lượng khiến tiêu chí này càng trở nên “dễ dãi” khi đo lường trên thực tế. Tuy nhiên, những biểu hiện của đạo đức công vụ không phải lúc nào cũng có thể xác định một cách rõ ràng mà đôi khi được phản ánh thông qua dư luận, ý kiến của người dân bằng sự khen ngợi hay phê phán đối với công chức, bằng sự “cảm nhận” của chủ thể đánh giá. Điều này dẫn tới có công chức phẩm chất đạo đức cá nhân rất tốt, nhưng công việc lại không hoàn thành hoặc hoàn thành ở mức trung bình và ngược lại.

Do đó, đánh giá “phẩm chất đạo đức” của công chức và đánh giá “phẩm chất đạo đức trong hoạt động thực thi công vụ” của công chức sẽ có những khác biệt mà nếu không xác định rõ sẽ nhầm lẫn giữa đạo đức của cá nhân công chức trong đời sống hàng ngày, nhưng tập thể lại lấy đó làm căn cứ, tiêu chí để đánh giá kết quả thực thi công vụ của công chức. Vì vậy, cần sớm nghiên cứu, làm rõ các tiêu chí và căn cứ đo lường cụ thể đối với đạo đức công vụ để cơ quan quản lý và chủ thể giám sát nội bộ có thể xác định mức độ hoàn thành cũng như xác định trách nhiệm pháp lý đối với cơ quan và công chức trong hoạt động thực thi công vụ nếu có xảy ra vi phạm.

Về lối sống, tác phong, lề lối làm việc: những yếu tố này thể hiện trong các mối quan hệ giữa công chức với đồng nghiệp, sự phối hợp, tinh thần hợp tác giữa công chức với các cơ quan tổ chức có liên quan và trong cách ứng xử của công chức với tổ chức, công dân ngoài xã hội. Những biểu hiện này tuy là một phần của đạo đức công vụ, là biểu hiện của đạo đức công vụ; song không phải lúc nào cũng có thể xác định một cách rõ ràng mà đôi khi được phản ánh thông qua dư luận, ý kiến của người dân bằng sự khen ngợi hay phê phán đối với công chức.

Về kết quả thực hiện nhiệm vụ, công vụ: nếu không có các chỉ số đo lường cụ thể sẽ dẫn tới thực tế chỉ có thể đo lường kết quả chung của cơ quan, tổ chức, bộ phận (phòng, tổ, đội, nhóm...) mà rất khó khăn trong xác định thành tích của cá nhân công chức. Hoặc chỉ có thể đo lường số lượng, chứ khó có thể xác định chất lượng, hiệu quả, mức độ cống hiến của cá nhân công chức vào thành tích chung của bộ phận, cơ quan, dẫn tới công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ, công vụ thì không được nêu gương, biểu dương; còn công chức chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ, công vụ thì không được uốn nắn, điều chỉnh kịp thời và sẽ còn tình trạng dựa vào tập thể để lẫn tránh trách nhiệm cá nhân.

Về thái độ phục vụ Nhân dân: đây là một nội dung rất cần thiết phản ánh mức độ hài lòng của người dân đối với tinh thần, thái độ, trách nhiệm phục vụ Nhân dân của công chức; tuy nhiên, nội dung đánh giá thái độ phục vụ Nhân dân cần phải nghiên cứu, hoàn thiện theo hướng tập trung vào đánh giá tinh thần, thái độ, trách nhiệm phục vụ Nhân dân của công chức chứ không chỉ là đánh giá hoạt động chung của cơ quan hành chính nhà nước. Hoàn thiện được nội dung này sẽ khắc phục được tình trạng khó khăn trong đánh giá, xếp loại cơ quan hành chính nhà nước; và khi rất nhiều vị trí việc làm mà công chức đảm nhận trong khi thi hành công vụ hoàn toàn không tiếp xúc hoặc rất ít khi tiếp xúc trực tiếp với người dân thì có thể dẫn đến việc khi đánh giá công chức thì nội dung này bị “bỏ qua”, hay đồng nghĩa với việc đương nhiên

được công nhận là thực hiện tốt. Và đương nhiên, giám sát nội bộ đối với hoạt động thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước cũng không thể phát hiện và khắc phục được.

3. Tiếp tục chuẩn hóa nội dung đánh giá công chức

Theo pháp luật cán bộ, công chức, có một số nội dung đánh giá công chức còn trùng lặp và chưa thống nhất, dẫn đến khó khăn trong đánh giá trên thực tế. Ví dụ, nội dung “Chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước” và nội dung “Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong và lề lối làm việc” về cơ bản đều đề cập tới đạo đức của công chức trong hoạt động thực thi công vụ; song cần phải hoàn thiện theo hướng gắn với kết quả (hiệu quả) thực thi công vụ thì mới thực sự là căn cứ đúng và đủ cho việc đánh giá, xếp loại công chức và cơ quan. Việc pháp luật chưa quy định phải gắn với kết quả (hiệu quả) thực thi công vụ đã làm xuất hiện tình trạng “dễ dãi” trong đánh giá kết quả thực thi công vụ của công chức trên thực tế, dẫn tới tình trạng công chức được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc và tốt chiếm tỷ lệ cao, trong khi mức độ hoàn thành nhiệm vụ được cấp trên giao cho cơ quan lại thấp.

Hoặc, do tâm lý nể nang, “dĩ hòa vi quý”, ngại nói thẳng, nói thật nên việc đánh giá, xếp loại công chức nói chung; đánh giá trách nhiệm của công chức trong hoạt động thực thi công vụ nói riêng trở nên “bình quân chủ nghĩa”, “cào bằng”; nếu công chức không vi phạm kỷ luật trong năm công tác thì đều được xếp loại từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên, thậm chí có thể được biểu quyết đa số tại họp kiểm điểm, đánh giá, xếp loại hoặc tại hội nghị cán bộ, công chức. Điều đó đương nhiên là rào cản đối với hiệu quả cơ chế giám sát nội bộ đối với hoạt động thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Do kết quả đánh giá chưa phản ánh chính xác cống hiến, đóng góp của công chức trong quá trình thực thi công vụ nên không khuyến khích công chức tự đánh giá và người đứng đầu phát huy trách nhiệm trong việc đánh giá, xếp loại hàng năm, dẫn đến tư tưởng ỷ lại đối với những công chức “sáng cấp ô đi, tối cấp ô về”, chỉ làm việc cầm chừng, nhưng đến kỳ hạn thì vẫn được trả lương, xếp lương và nâng bậc lương. Do đó, cách sử dụng tên gọi của các nội dung đánh giá trong pháp luật cán bộ, công chức cần sớm được sửa đổi, hoàn thiện theo hướng mang tính khái quát, đơn nghĩa về nội hàm để thống nhất cách thức thực hiện trong đánh giá kết quả (hiệu quả) thực thi công vụ của công chức theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ “Nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể”(6).

4. Một số nội dung khác

Một là, cần xây dựng các “chuẩn” hay yêu cầu về hiệu quả công việc được giao đối với các nhóm vị trí việc làm mà công chức đảm nhiệm (lãnh đạo, quản lý; thực thi, thừa hành và hỗ trợ, phục vụ). Điều này sẽ là căn cứ chính để hình thành tiêu chí đánh giá thực sự gắn với không chỉ kết quả - mà cần phải gắn với hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ, công vụ công chức đạt được trên thực tế. Trong đó, các tiêu chí đánh giá trách nhiệm trong hoạt động thực thi công vụ cần phù hợp với từng nhóm công chức khác nhau. Các tiêu chí này không chỉ là căn

cứ đánh giá hiệu quả công việc mà còn làm rõ phẩm chất đạo đức của công chức trong hoạt động thực thi công vụ. Mặt khác, cần có các phương pháp đánh giá phù hợp nhằm đảm bảo tính khách quan của kết quả đánh giá, từ đó xếp loại được mức độ cống hiến của công chức trong thành tích, kết quả chung của cơ quan hành chính nhà nước; đó cũng sẽ là cơ sở cho việc giám sát nội bộ trong hoạt động thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Hai là, cần có các biện pháp thiết thực để đảm bảo vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu trong quyết định kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan hành chính nhà nước và trách nhiệm của công chức trong hoạt động thực thi công vụ. Quy định về vai trò của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trên thực tế đã được ban hành và triển khai, tuy nhiên quá trình thực hiện còn cần thời gian để tổng kết. Trước mắt, cần bổ sung quy định đảm bảo trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan nếu không có sự tương thích giữa kết quả đánh giá trách nhiệm của cá nhân công chức trong hoạt động thực thi công vụ và kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan. Thực tế cho thấy, nếu người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước còn chưa đảm bảo được tính thực quyền, thực chất của đánh giá, xếp loại cơ quan và công chức thì giám sát nội bộ cơ quan cũng chưa đảm bảo chất lượng, hiệu quả và ý nghĩa thiết thực.

Ba là, cần chuẩn bị những điều kiện cần thiết để hình thành được một hệ thống đáng tin cậy về đánh giá trách nhiệm của cơ quan hành chính nhà nước và công chức trong hoạt động thực thi công vụ. Cần đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức làm công tác đánh giá trách nhiệm của cơ quan hành chính nhà nước và công chức trong hoạt động thực thi công vụ theo hiệu quả thực thi công vụ để đảm bảo tiến trình đánh giá theo kết quả đạt được các yêu cầu đặt ra. Đồng thời, cần có nỗ lực lâu dài, liên tục của cả hệ thống chính trị và quyết tâm, bản lĩnh vững vàng của chủ thể có thẩm quyền đánh giá, xếp loại cơ quan hành chính nhà nước và công chức.

Bốn là, trên cơ sở tổng kết, đánh giá hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ ở từng loại hình cơ sở (cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp và xã, phường, thị trấn), cần sớm xây dựng, ban hành Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở để tích hợp các loại hình cơ sở nêu trên vào trong một đạo luật điều chỉnh chung. Trong đó, cần quan tâm 02 nội dung lớn, có ý nghĩa và tác động lớn đến cơ chế giám sát thực thi công vụ của cơ quan hành chính nhà nước là thực hiện dân chủ trong cơ quan hành chính nhà nước và thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở sẽ góp phần quan trọng khắc phục những bất cập trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước và trong hoạt động thực thi công vụ của đội ngũ công chức thời gian qua.

Năm là, cần gắn việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật quy định về xử lý kỷ luật đối với hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm kỷ luật, vi phạm đạo đức công vụ của cơ quan hành chính nhà nước và công chức với việc hoàn thiện pháp luật về công vụ, về đạo đức công vụ để đảm bảo thống nhất giữa nội dung của chế độ công vụ, đạo đức công vụ với việc xem xét, xử lý kỷ luật các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm kỷ luật, vi phạm đạo đức công vụ của cơ quan hành chính nhà nước và công chức theo quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng “Tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm

giải trình, kiểm soát quyền lực gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động của Nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức”.

TS. Trần Nghị, Tổng biên tập Tạp chí Tổ chức nhà nước, Bộ Nội vụ

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

1. Chính phủ, Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.
2. <http://baochinhphu.vn/Hoat-dong-cua-lanh-dao-Dang-Nha-nuoc/Toan-van-phat-bieu-nham-chuc-cua-Thu-tuong-Pham-Minh-Chinh/427716.vgp>.
3. Chính phủ, Báo cáo công tác nhiệm kỳ 2016 - 2021 tại Kỳ họp thứ 11, Quốc hội khóa XIV.
4. Chính phủ, Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030.
5. <https://nhandan.vn/tin-tuc-su-kien/ban-chi-dao-trung-uong-ve-phong-chong-tham-nhung-se-them-chuc-nang-nhiem-vu-phong-chong-tieu-cuc-664166/>.
6. Chính phủ, Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

QUAN TRỌNG VẪN LÀ VIỆC ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ

Cùng với việc đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, làm trong sạch bộ máy thì việc rà soát, kiểm tra, thanh tra việc tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức cũng như tinh giản biên chế, tổ chức vận hành bộ máy là những việc lớn trong công tác cán bộ của Đảng. Ngày 22/11/2022, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ký quyết định phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2023 thuộc các lĩnh vực tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức; thi đua khen thưởng, tôn giáo đối với 35 cơ quan, đơn vị, địa phương.

Phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp sai phạm

Mục đích của thanh tra nhằm phát hiện sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục; phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật; giúp cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định của pháp luật; phát huy nhân tố tích cực; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Cụ thể, Thanh tra Bộ Nội vụ sẽ chủ trì tiến hành thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tuyển dụng viên chức, bổ nhiệm viên chức quản lý, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tại Thông tấn xã Việt Nam; tuyển dụng công chức, viên chức, bổ nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tại Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Đồng thời, thanh tra việc tuyển dụng viên chức, bổ nhiệm viên chức quản lý, nghỉ hưu đối với viên chức tại Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh; tuyển dụng công chức, bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý tại Tổng cục Dự trữ Nhà nước (Bộ Tài chính). Thanh tra việc tuyển dụng công chức; bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý và việc ký hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ tại Tổng cục Quản lý thị trường (Bộ Công thương); công tác phòng, chống tham nhũng tại Viện Khoa học tổ chức nhà nước (Bộ Nội vụ).

Đối với các địa phương, Thanh tra Bộ Nội vụ sẽ thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tuyển dụng công chức; tiếp nhận vào làm công chức; bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý; nâng ngạch công chức tại Ủy ban nhân dân các tỉnh: Lào Cai, Hà Nam, Phú Yên, Bạc Liêu, Bình Định, Bình Thuận, Ninh Thuận, Bình Phước, Sóc Trăng, Tây Ninh, Cao Bằng. Thanh tra việc tuyển dụng công chức; tiếp nhận vào làm công chức; bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý; công tác văn thư, lưu trữ tại Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu và Tiền Giang.

Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tiến hành chủ trì tiến hành các cuộc thanh tra chuyên ngành về công tác thi đua, khen thưởng tại Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng, các tỉnh Ninh Bình, Thanh Hóa, Long An; Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ban Tôn giáo Chính phủ chủ trì tiến hành các cuộc thanh tra chuyên ngành về công tác tín ngưỡng, tôn giáo tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Thái Nguyên, Quảng Bình, Đồng Nai, Lạng Sơn, Yên Bái, Đắk Nông, Kiên Giang.

Trước đó, tại Thông báo 354/TB-VPCP ngày 14/11/2022 kết luận của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tại Phiên họp thứ hai ngày 19/10/2022, nêu rõ: Phần đầu trong tháng 11/2022, hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; tăng cường thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp sai phạm trong tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức.

Trọng dụng nhân tài và thưởng phạt nghiêm minh

Công tác cán bộ là gốc của vấn đề. Cán bộ nào thì phong trào nấy. Để xây dựng đất nước hùng cường thì đội ngũ cán bộ phải tận tâm, tận lực, có tầm, biết đặt quyền lợi tập thể, quyền lợi cộng đồng, quyền lợi của nhân dân, đất nước lên trên hết, trước hết.

Ngày 04/11 vừa qua, lần đầu tiên trả lời chất vấn trước Quốc hội (kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV), Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà đã làm rõ hơn một số vấn đề về công tác cán bộ, xây dựng bộ máy do các đại biểu Quốc hội nêu lên. Xoay quanh việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập, xây dựng hệ thống vị trí việc làm gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và việc triển khai thực hiện cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Việc ban hành các văn bản thực hiện quy định của Bộ luật Lao động về tuổi nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức. Cùng đó là giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, nhận xét, đánh giá, xử lý vi phạm...

Nói như đại biểu Quốc hội Hà Sỹ Huân (đoàn Bắc Kạn) thì việc đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức luôn là khâu quan trọng trong công tác cán bộ. Tuy nhiên, trên thực tế việc đánh giá, xếp loại vẫn còn biểu hiện chưa thực chất, thậm chí có hiện tượng nể nang, né tránh, ngại va chạm, dĩ hòa vi quý. Từ đó, ông Huân đề nghị Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho biết những giải pháp mà bộ đã và sẽ triển khai giúp cho công tác đánh giá cán bộ được chính xác và phản ánh thực chất trong thời gian tới. Còn đại biểu Quốc hội Tao Văn Giót (đoàn Lai Châu) đặt vấn đề: Vẫn còn tình trạng tinh giản biên chế cơ học, cào bằng giữa các địa phương, đơn vị, lĩnh vực. Vậy đâu là nguyên nhân chính, giải pháp giải quyết vấn đề này trong thời gian tới thế nào và bao giờ thì giải quyết được?

Trả lời đại biểu Quốc hội, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà thẳng thắn cho biết, công tác cán bộ những năm gần đây đã có kết quả tích cực hơn; tuy nhiên việc đánh giá cán bộ còn chưa sát với thực tiễn, chưa căn cứ vào sản phẩm đầu ra, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Về tinh giản biên chế có tình trạng cào bằng, giảm theo hướng cơ học ở một vài nơi.

Về vấn đề trọng dụng nhân tài và thưởng phạt nghiêm minh, ngày 22/9/2021, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 14, khuyến khích bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo dám nghĩ dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung. Đại biểu Quốc hội Lê Thanh Vân (đoàn Cà Mau) đặt vấn

đề: Với nhiệm vụ quyền hạn của mình, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã làm gì để biến chủ trương trên thành pháp luật, thành quy tắc có tính chất áp dụng chung?

Theo Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà, đây truyền thống của dân tộc ta, quan điểm nhất quán của Đảng và Nhà nước ta về thu hút và trọng dụng nhân tài. Tuy nhiên, đến thời điểm này, các địa phương mới thu hút sinh viên tốt nghiệp loại xuất sắc và cán bộ khoa học trẻ được khoảng gần 3.000 người. Đây là con số quá ít ỏi vào làm việc trong khu vực công. Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho biết sẽ đánh giá lại một cách tổng thể, toàn diện việc thực hiện chủ trương thu hút nhân lực, nghiên cứu xây dựng nghị định mới về thu hút, tuyển dụng tài năng, quan tâm nhiều hơn nữa trong việc cải thiện môi trường làm việc, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cho khu vực công.

Một vấn đề rất quan trọng trong công tác cán bộ thời gian qua là việc tuyển dụng, bổ nhiệm liên quan đến vấn đề bằng cấp. Đã có rất nhiều ý kiến cho rằng việc đặt ra các quy định về quá nhiều bằng cấp mang tính hình thức và cũng tạo ra môi trường cho tiêu cực, không chú ý đến người thực học - thực việc, khiến đội ngũ thiếu sức mạnh.

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà cho biết, sẽ tiếp tục đổi mới theo hướng đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức theo chức danh lãnh đạo, theo vị trí việc làm, cắt giảm tối đa các loại chứng chỉ không cần thiết. Phải làm cho công tác cán bộ đi vào thực chất. Về sai phạm trong tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức sẽ rà soát lại. Đây được coi như một cuộc tổng rà soát từ năm 2007 cho đến nay.

Phát biểu tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh cho biết, Chính phủ đã ban hành 15 nghị định liên quan đến các bộ. Chính phủ sẽ tiếp tục ra các nghị định về cơ cấu tổ chức bộ máy, nhiệm vụ... dự kiến sẽ giảm 17 tổng cục, 8 cục và 145 vụ. Về vấn đề tinh giản biên chế, Phó Thủ tướng khẳng định đây là chủ trương lớn của Đảng nhằm góp phần đổi mới chế độ công vụ và nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tiết kiệm chi ngân sách để tạo nguồn lực thực hiện cải cách tiền lương. Tuy nhiên, việc tinh giản biên chế còn mang tính chất cơ học, cào bằng và chưa thực sự gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức. Chính phủ sẽ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, sắp xếp các đơn vị hành chính, hoàn thiện vị trí việc làm, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cải cách hành chính. Trong đó, chú trọng việc đổi mới công tác đánh giá bảo đảm thực chất, quan tâm đến việc bố trí công tác giải quyết chế độ chính sách cho cán bộ dôi dư.

Nguồn: daidoanket.vn

XÂY DỰNG MỘT NỀN HÀNH CHÍNH HIỆN ĐẠI, HIỆU QUẢ

Cùng với các giải pháp quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành, TP. Hà Nội tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính để phục vụ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp. Những nỗ lực của

Thành phố không chỉ tạo nên bước chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội của Thủ đô mà còn từng bước xây dựng một nền hành chính hiện đại, hiệu quả.

Bài 1: Hành trình bắt nguồn từ một khâu đột phá

Trong những năm qua, TP. Hà Nội đã chứng tỏ sức vươn mạnh mẽ trong cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh với tinh thần đồng hành cùng doanh nghiệp; lấy hiệu quả, mức độ thụ hưởng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo và đã thu về những kết quả đáng ghi nhận.

Kiên trì và cầu thị

Dù không phải thuộc nhóm dẫn đầu trong bảng xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) hằng năm, song nhiều năm liên tục TP. Hà Nội nằm trong Top 10 bảng xếp hạng năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, thuộc nhóm địa phương có chất lượng điều hành tốt.

Đây là kết quả đáng ghi nhận, bởi TP. Hà Nội là địa phương có số lượng doanh nghiệp lớn nhất cả nước, khối lượng công việc của chính quyền các cấp rất nhiều, trong khi cuộc đua Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh ngày càng mạnh mẽ. Việc giữ thứ hạng và tăng điểm ở các chỉ số thành phần cho thấy tinh thần, quyết tâm và sự kiên trì của TP. Hà Nội trong cải thiện chất lượng môi trường đầu tư, kinh doanh.

Với tinh thần cầu thị, lãnh đạo TP. Hà Nội thường xuyên có các cuộc gặp gỡ, đối thoại, lắng nghe các kiến nghị của doanh nghiệp để đổi mới, cải cách, nâng cao chất lượng phục vụ. Đặc biệt, ngay sau khi Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh được công bố, TP. Hà Nội đều phân tích sát sao từng chỉ số thành phần, đề xuất các giải pháp khắc phục hạn chế.

Ngày 22/8, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Trần Sỹ Thanh đã ký ban hành Chỉ thị số 13/CT-UBND về việc nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022.

Theo đó, để phấn đấu đưa Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của TP. Hà Nội nằm trong nhóm các địa phương có thứ hạng cao trên cả nước, người đứng đầu Thành phố đã thẳng thắn chỉ rõ các chỉ số thành phần giảm hạng đáng kể và giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cấp, ngành tìm giải pháp khắc phục.

Cụ thể, nhằm cải thiện chỉ số "chi phí không chính thức" (tuy đã tăng bậc so với năm trước nhưng vẫn rơi vào nhóm xếp hạng rất thấp), Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu các sở, ngành, quận, huyện thực hiện đồng bộ các giải pháp: Cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí trên mọi lĩnh vực; tăng cường kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm những đơn vị, cá nhân có hành vi nhũng nhiễu, phiền hà tạo gánh nặng cho người dân, đơn vị, doanh nghiệp...

Liên quan tới chỉ số "tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất" (dù tăng 6 bậc so với năm trước nhưng vẫn còn ở nhóm xếp hạng rất thấp), Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu xây dựng khung giá đất sát với giá thị trường; đồng thời không gây khó khăn cho doanh nghiệp khi làm các thủ tục hành chính về đất đai...

Cùng với tinh thần "nhìn thẳng vào thực tế, tự soi vào hoạt động của từng lĩnh vực, thấy điểm nào chưa hợp lý thì cầu thị, tiếp thu", TP. Hà Nội đã và đang đẩy mạnh các giải pháp

nhằm mang lại hiệu quả và sự tiện lợi cho người dân, doanh nghiệp. Trong đó, TP. Hà Nội đã đơn giản hóa 26 thủ tục, thay thế 33 thủ tục, bãi bỏ 476 thủ tục hành chính... Đồng thời, ban hành nhiều quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính để các cơ quan, đơn vị phối hợp liên thông, giảm thời gian đi lại, chờ đợi của người dân... Đến nay, tất cả các thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính được giám sát chặt chẽ nên đã giảm thiểu tình trạng những nhiễu, chậm trễ. Thống kê cho thấy, kết quả giải quyết hồ sơ đúng hạn, trước hạn trên địa bàn TP. Hà Nội đạt tỷ lệ trên 99%.

Không để lãng phí thời gian, công sức vì thủ tục hành chính

Mới đây, trong phiên họp thứ hai của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng ban Ban Chỉ đạo đã nhấn mạnh: "Cải cách hành chính là công việc nặng nề, khó khăn, phức tạp, nhạy cảm, nhưng khó mấy cũng phải làm để tháo gỡ khó khăn, vượt qua các thách thức, huy động mọi nguồn lực cho phát triển; không để lãng phí thời gian, công sức vì thủ tục hành chính, tắc trách và quan liêu của người thi hành công vụ".

Là việc "khó khăn, phức tạp và nhạy cảm", nhưng người đứng đầu Chính phủ đã chỉ rõ là "khó mấy cũng phải làm". Bởi thực tế nếu không làm, hoặc làm hời hợt, không tới nơi, tới chốn sẽ cản trở sự phát triển, các khó khăn không được tháo gỡ, các thách thức khó vượt qua.

Các Bộ, ngành, địa phương, đặc biệt là người đứng đầu, người thi hành công vụ trực tiếp phải quán triệt quan điểm chỉ đạo trên, cùng với phương châm "nói đi đôi với làm"; cải cách thủ tục hành chính một cách thực chất, không hình thức, lấy sản phẩm, hiệu quả làm thước đo.

Trên tinh thần này, những nhiệm vụ quan trọng và cụ thể hơn cần thực hiện tốt, đó là tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế phục vụ nhiệm vụ cải cách hành chính; rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp...

Tinh thần chỉ đạo trên của Thủ tướng Chính phủ cũng chính là hướng đi và cách làm mà TP. Hà Nội luôn kiên trì theo đuổi. Nhìn lại cả quá trình TP. Hà Nội thực hiện cải cách hành chính, từ một khâu đột phá là cải cách thủ tục hành chính của nhiệm kỳ 2015 - 2020, tới nay, công cuộc cải cách hành chính của TP. Hà Nội đã được đưa lên một tầm cao mới.

Giai đoạn đầu, TP. Hà Nội đã yêu cầu các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh rà soát thủ tục hành chính theo hướng rút ngắn quy trình, giảm số lượng và đơn giản hóa nội dung hồ sơ. Đồng thời tập trung cải cách thủ tục hành chính trong nội bộ cơ quan hành chính, nâng cao tính minh bạch và khả năng cung cấp dịch vụ công của các đơn vị sự nghiệp công lập và các doanh nghiệp nhà nước.

Giai đoạn 2021 - 2025, TP. Hà Nội đã ban hành kế hoạch triển khai công tác cải cách hành chính, trọng tâm là "Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với phục vụ của chính quyền và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số".

Có thể nói, cải cách hành chính ở TP. Hà Nội đã không chỉ dừng lại ở mặt chủ trương, kế hoạch, bởi những chuyển biến trong hệ thống hành chính và môi trường đầu tư trong thời gian

qua là dễ dàng đong đếm. Như Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Trần Sỹ Thanh đã khẳng định, việc cải cách thủ tục hành chính là đòi hỏi chung của nhân dân và doanh nghiệp, của sự bứt phá và tuy duy muốn hùng cường mà Hà Nội đã và đang làm rất quyết liệt.

Việc TP. Hà Nội đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính được xem bước chuyển quan trọng, tạo đà cho Thủ đô phát triển nhanh và bền vững, phù hợp với tính chất của mô hình chính quyền đô thị theo tinh thần Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội mà TP. Hà Nội đang thực hiện thí điểm.

*** Bài 2: Nhiều sáng kiến, nỗ lực để có nền hành chính phục vụ, vì dân**

Trong suốt quá trình thực hiện cải cách hành chính, quan điểm của TP. Hà Nội là dù hiện đại hóa, số hóa đến đâu, thì cuối cùng yếu tố con người vẫn là mấu chốt trong hệ thống đó. Chính vì vậy, việc chuẩn hóa bộ phận “một cửa” và không ngừng kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức chính là “cốt lõi” của một nền hành chính phục vụ, vì dân.

Hướng tới bộ phận "một cửa" hiện đại, văn minh

Những phản hồi của người dân tại bộ phận "Một cửa" là minh chứng rõ nhất về hiệu quả trong cải cách hành chính của TP. Hà Nội thời gian qua. Hiện nhiều quận, huyện đã và đang triển khai sáng kiến để tiết kiệm thời gian, chi phí cho cá nhân, tổ chức và cơ quan nhà nước như: Mô hình "Ngày Thứ 6 xanh", "Ngày thứ Ba không viết, không giấy hẹn", "Các thủ tục hành chính không chờ" trong giải quyết thủ tục hành chính...

Anh Đỗ Văn Long (xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm) chia sẻ: "Tuần trước, tôi đến làm thủ tục đăng ký lại kinh doanh ô tô vận tải. Nếu như trước kia, tôi phải đến nộp hồ sơ và nhận giấy hẹn sau 3 ngày mới được nhận kết quả. Nhưng nay, cứ vào ngày thứ Ba hằng tuần, thủ tục này được rút gọn trong 2 giờ làm việc. Theo tôi, sáng kiến này cần nhân rộng hơn nữa giúp giảm thời gian, quy trình, tạo thuận lợi cho người dân".

Mô hình "Ngày thứ Ba không viết, không giấy hẹn" của huyện Gia Lâm bắt đầu triển khai từ ngày 13/9/2022 và duy trì vào thứ Ba hằng tuần. Với mô hình này, huyện Gia Lâm thực hiện 28 thủ tục hành chính, các xã, thị trấn thực hiện 9 thủ tục hành chính. Khi công dân đến làm thủ tục hành chính sẽ được cán bộ tại bộ phận "một cửa" của huyện, xã, thị trấn tiếp nhận và giải quyết ngay tại chỗ. Đây là bước tiến vượt bậc trong công tác giải quyết thủ tục hành chính của huyện Gia Lâm và các xã, thị trấn trên địa bàn.

Tại phường Vĩnh Phúc (quận Ba Đình), mô hình "5 thủ tục - 5 giải quyết tại chỗ" được triển khai từ tháng 7/2022 cũng đã giảm thời gian giải quyết một số thủ tục hành chính cấp phường, tiết kiệm thời gian cho người dân.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Phúc Nguyễn Anh Dũng cho biết, bằng việc đặt mình vào vị trí của người dân, hiểu được mong muốn của người dân khi thực hiện các thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân phường kỳ vọng mô hình "5 thủ tục - 5 giải quyết tại chỗ" sẽ đạt được hiệu quả cao, mang đến lợi ích thiết thực cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn.

Ghi nhận tại phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, sau hơn một năm thí điểm thực hiện sáng kiến "5 thủ tục hành chính không chờ" đã giúp việc giải quyết số lượng lớn hồ sơ một

cách thuận tiện, rút ngắn thời gian đi lại, chờ đợi của công dân. Thời gian giải quyết thủ tục hành chính giảm từ nửa ngày hay 1 ngày còn 15 phút. Mô hình này hiện đã được quận Hoàn Kiếm đồng loạt nhân rộng đến 18 phường với quy trình thực hiện thống nhất.

Việc thực hiện các mô hình trên đã mang lại rất nhiều thuận tiện cho doanh nghiệp, người dân. Tuy nhiên, thẳng thắn nhìn nhận, thủ tục hành chính trên nhiều lĩnh vực như đất đai, quản lý tài chính, đầu tư công, nội vụ, lao động, xuất nhập khẩu... còn nhiều rào cản. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng bộ phận "Một cửa" các cấp trên địa bàn Thành phố cơ bản dừng ở mức đáp ứng yêu cầu tối thiểu, chưa đạt đến mức độ tiêu chuẩn hiện đại...

Vì vậy, mới đây, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Đề án "Mô hình bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính hiện đại các cấp trên địa bàn TP. Hà Nội". Đề án nhằm khắc phục và xây dựng một quy chuẩn chung, đồng bộ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính các cấp trên địa bàn Thành phố với bản sắc, thương hiệu, các yêu cầu thiết kế nội, ngoại thất, biển hiệu, trang phục, biển tên, tài liệu truyền thông, giao diện... gắn với ứng dụng công nghệ thông tin.

TP. Hà Nội xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số, cải cách hành chính, đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong các năm tiếp theo; góp phần tạo lập thương hiệu Bộ phận một cửa hiện đại đồng bộ trên toàn TP. Hà Nội, hình thành một môi trường làm việc thống nhất, thuận lợi, văn minh, hiện đại.

Cán bộ là mấu chốt

Thực hiện hiệu quả chủ đề công tác năm 2022 "Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển", các đơn vị thuộc TP. Hà Nội đang quyết liệt đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng ứng xử của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức và người lao động được TP. Hà Nội tập trung từng bước đổi mới.

Trong năm 2022, TP. Hà Nội đã tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng tầm nhìn tư duy chiến lược, kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ cho các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thành phố. Để hoạt động công vụ có hiệu quả, TP. Hà Nội cũng đã yêu cầu các cơ quan, đơn vị tiếp tục triển khai quy định khung tiêu chí đánh giá (hàng tháng) đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong hệ thống chính trị của thành phố.

Theo Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Lê Hồng Sơn, việc xếp loại, đánh giá đối với công chức, viên chức, người lao động đã phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, quản lý, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, chuẩn hóa và xây dựng phong cách làm việc chuyên nghiệp; nâng cao ý thức, trách nhiệm, tính tự giác của đội ngũ công chức, viên chức, lao động hợp đồng...

Ngoài ra, TP. Hà Nội đã mạnh dạn đổi mới việc bổ nhiệm chức danh lãnh đạo thông qua tổ chức thí điểm và triển khai thi tuyển một số chức danh lãnh đạo cấp phòng và tương đương; thi tuyển chức danh lãnh đạo tại một số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ. Đây là một

trong những nội dung đột phá, nhiệm vụ trọng tâm cải cách công vụ, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số của thành phố.

Lan tỏa tinh thần từ thành phố, nhiều đơn vị đã có cách làm hay, sáng tạo. Điển hình như huyện Quốc Oai chú trọng nâng cao thái độ ứng xử, đạo đức công vụ của công chức, đặc biệt là công chức làm việc tại bộ phận "Một cửa"; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức làm một trong những cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của công chức.

Huyện đã đưa tất cả các thủ tục hành chính của cơ quan chuyên môn, đơn vị hiệp quản ra bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của huyện, đảm bảo yêu cầu "4 rõ" (rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả), áp dụng hệ thống phần mềm "Một cửa điện tử", thiết bị chuyên dụng hiện đại để quản lý, giám sát, theo dõi tiến độ giải quyết hồ sơ của các cơ quan, đơn vị.

Quận Long Biên thì ban hành bộ Chỉ số đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của các trường học công lập trực thuộc quận, Bộ tiêu chí đánh giá sự chuyên nghiệp của đội ngũ trong thực hiện nhiệm vụ.

Hay huyện Đông Anh có sáng kiến tổ chức cuộc thi "Mô hình Bộ phận Một cửa văn minh, thân thiện, chuyên nghiệp trên địa bàn huyện Đông Anh năm 2022". Những cách làm, sáng kiến trên đã thể hiện phần nào quyết tâm tạo sự chuyển biến rõ nét về cải cách hành chính tại các đơn vị thuộc TP. Hà Nội.

Bài 3: Tạo đột phá với phân cấp, ủy quyền

Nguồn: baohinhphu.vn

CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 29/11, Chính phủ ban hành Nghị định số 98/2022/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp.**

Bộ Tư pháp là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Xây dựng và thi hành pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; thi hành án dân sự, thi hành án hành chính, bồi thường nhà nước, hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, công tác pháp chế; quản lý nhà nước các dịch vụ sự nghiệp công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

Về cơ cấu tổ chức, Bộ Tư pháp có 25 tổ chức gồm: 1. Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật. 2. Vụ Pháp luật hình sự - hành chính. 3. Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế. 4. Vụ Pháp luật quốc tế. 5. Vụ Tổ chức cán bộ. 6. Vụ Hợp tác quốc tế. 7. Vụ Con nuôi. 8. Thanh tra Bộ. 9. Văn phòng Bộ. 10. Tổng cục Thi hành án dân sự. 11. Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật. 12. Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật. 13. Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật. 14. Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. 15. Cục Trợ giúp pháp lý. 16. Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm. 17. Cục Bồi thường nhà nước. 18. Cục Hỗ trợ tư pháp. 19. Cục Kế hoạch - Tài chính. 20. Cục Công nghệ thông tin. 21. Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia. 22. Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý. 23. Học viện Tư pháp. 24. Tạp chí Dân chủ và Pháp luật. 25. Báo Pháp luật Việt Nam.

Các tổ chức quy định từ Khoản 1 đến Khoản 20 Điều 3 Nghị định này là các tổ chức hành chính giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các tổ chức quy định từ Khoản 21 đến Khoản 25 Điều 3 Nghị định này là các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ quản lý nhà nước thuộc bộ.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2023; thay thế Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp.

*** Ngày 29/11, Chính phủ ban hành Nghị định số 97/2022/NĐ-CP quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.**

Nghị định này quy định chính sách đối với người lao động dôi dư trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (gồm: công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước; công ty mẹ của tổng công ty nhà nước; công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con; công ty độc lập) khi thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại theo phương án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (sau đây gọi chung là doanh nghiệp thực hiện sắp xếp lại), bao gồm: 1. Cổ phần hóa, bán toàn bộ doanh nghiệp. 2. Chuyển thành công

ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên. 3. Chuyển thành đơn vị sự nghiệp. 4. Sáp nhập, hợp nhất, chia, tách. 5. Giải thể, phá sản.

Người lao động dôi dư trong doanh nghiệp thực hiện sắp xếp lại quy định tại Nghị định này, bao gồm: a) Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, có tên trong danh sách lao động và được tuyển dụng lần cuối cùng vào doanh nghiệp thực hiện sắp xếp lại theo quy định tại Khoản (1), (2), (3) và (4) nêu trên trước ngày 21/4/1998 (thời điểm thực hiện Chỉ thị số 20/1998/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp nhà nước), tại thời điểm sắp xếp lại, doanh nghiệp không bố trí được việc làm; làm việc ở doanh nghiệp thuộc lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp tại thời điểm sắp xếp lại, doanh nghiệp không bố trí được việc làm và không được giao khoán đất, giao khoán rừng; b) Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, có tên trong danh sách lao động và được tuyển dụng lần cuối cùng vào doanh nghiệp thực hiện sắp xếp lại theo quy định tại (5) nêu trên trước ngày 26/4/2002 (thời điểm Nghị định số 41/2002/NĐ-CP ngày 11/4/2002 của Chính phủ về chính sách đối với lao động dôi dư khi sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước có hiệu lực thi hành); c) Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, có tên trong danh sách lao động và được tuyển dụng lần cuối cùng vào doanh nghiệp thực hiện sắp xếp lại theo quy định tại (1), (2), (3) và (4) nêu trên từ ngày 21/4/1998 trở về sau, tại thời điểm sắp xếp lại, doanh nghiệp không bố trí được việc làm; d) Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, có tên trong danh sách lao động và được tuyển dụng lần cuối cùng vào doanh nghiệp thực hiện sắp xếp lại theo quy định tại (5) nêu trên từ ngày 26/4/2002 trở về sau; đ) Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, được doanh nghiệp thực hiện sắp xếp lại ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm của doanh nghiệp đối với phần vốn của doanh nghiệp đầu tư tại doanh nghiệp khác và làm việc chuyên trách trong ban quản lý, điều hành tại doanh nghiệp đó (sau đây gọi là người đại diện phần vốn của doanh nghiệp), gồm: người đại diện phần vốn của doanh nghiệp thực hiện sắp xếp lại theo quy định tại (1), (2), (3) và (4) nêu trên, tại thời điểm sắp xếp lại, hết thời hạn ủy quyền mà doanh nghiệp không bố trí được việc làm; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp thực hiện sắp xếp lại theo quy định tại (5) nêu trên.

Bên cạnh đó, Nghị định cũng quy định chính sách đối với người lao động dôi dư, gồm: Chính sách đối với người lao động dôi dư được tuyển dụng lần cuối cùng trước ngày 21 tháng 4 năm 1998 hoặc trước ngày 26 tháng 4 năm 2002; Chính sách đối với người lao động dôi dư được tuyển dụng lần cuối cùng từ ngày 21 tháng 4 năm 1998 hoặc từ ngày 26 tháng 4 năm 2002 trở về sau; Chính sách đối với người đại diện phần vốn của doanh nghiệp; Thời gian làm việc để làm căn cứ tính chế độ; Tiền lương làm căn cứ tính chế độ và Nguồn kinh phí thực hiện chính sách đối với người lao động dôi dư;...

Nghị định ngày có hiệu lực thi hành từ ngày 15/01/2023.

*** Ngày 29/11, Chính phủ ban hành Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương.**

Theo đó, Bộ Công Thương là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công nghiệp và thương mại, bao gồm các ngành và lĩnh vực: Điện, than, dầu khí, năng lượng mới, năng lượng tái tạo, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, công nghiệp cơ khí,

luyện kim, công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản, công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp môi trường, công nghiệp công nghệ cao (không bao gồm công nghiệp công nghệ thông tin); cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, khuyến công; thương mại trong nước; xuất nhập khẩu, thương mại biên giới; dịch vụ logistics; phát triển thị trường ngoài nước; quản lý thị trường; xúc tiến thương mại; thương mại điện tử; dịch vụ thương mại; hội nhập kinh tế quốc tế; cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; phòng vệ thương mại; các dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

Về cơ cấu tổ chức, Bộ Công Thương có 28 tổ chức gồm: 1. Vụ Kế hoạch - Tài chính. 2. Vụ Khoa học và Công nghệ. 3. Vụ Thị trường châu Á - châu Phi. 4. Vụ Thị trường châu Âu - châu Mỹ. 5. Vụ Chính sách thương mại đa biên. 6. Vụ Thị trường trong nước. 7. Vụ Dầu khí và Than. 8. Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững. 9. Vụ Tổ chức cán bộ. 10. Vụ Pháp chế. 11. Thanh tra Bộ. 12. Văn phòng Bộ. 13. Tổng cục Quản lý thị trường. 14. Ủy ban Cạnh tranh quốc gia. 15. Cục Điều tiết điện lực. 16. Cục Công nghiệp. 17. Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo. 18. Cục Phòng vệ thương mại. 19. Cục Xúc tiến thương mại. 20. Cục Công Thương địa phương. 21. Cục Xuất nhập khẩu. 22. Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp. 23. Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số. 24. Cục Hóa chất. 25. Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương. 26. Báo Công Thương. 27. Tạp chí Công Thương. 28. Trường Đào tạo, bồi dưỡng Cán bộ Công Thương Trung ương.

Các tổ chức quy định từ (1) đến (24) nêu trên là các tổ chức giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các tổ chức quy định từ (25) đến (28) nêu trên là các đơn vị sự nghiệp phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Bộ.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/12/2022; thay thế Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương.

*** Ngày 01/12, Thủ tướng ký ban hành Quyết định số 1505/QĐ-TTg phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.**

Theo đó, Quyết định cắt giảm, đơn giản hóa một số thủ tục hành chính liên quan đến 3 ngành nghề kinh doanh thuộc lĩnh vực: Đấu thầu; đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; thành lập và hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Cụ thể, về thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề kinh hoạt động đấu thầu, Quyết định bỏ quy định về việc cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu thuộc tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp, đơn vị hoạt động tư vấn đấu thầu phải có chứng chỉ hành nghề.

Về thu hồi chứng chỉ hành nghề trong hoạt động đấu thầu, Quyết định bỏ quy định về việc cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu thuộc tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp, đơn vị hoạt động tư vấn đấu thầu phải có chứng chỉ hành nghề.

Với lĩnh vực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, Quyết định đơn giản hóa thủ tục cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Theo đó, giảm số bộ hồ sơ

doanh nghiệp phải nộp từ 3 bộ xuống còn 1 bộ; bổ sung quy định về phương thức nộp hồ sơ và trả kết quả trực tuyến nhằm khuyến khích các doanh nghiệp đăng ký qua mạng điện tử; quy định rõ về thành phần hồ sơ đối với từng trường hợp đề nghị hỗ trợ và các bước xử lý đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp.

Đối với lĩnh vực thành lập và hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, Quyết định bãi bỏ 3 thủ tục hành chính: bãi bỏ thủ tục thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã, thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã và thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký Liên hiệp hợp tác xã.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành có liên quan trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng nội dung và thời hạn quy định tại Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được phê duyệt.

*** Ngày 28/11, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1478/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”.**

Phong trào thi đua được triển khai thực hiện từ năm 2022 đến năm 2030 với mục tiêu tạo khí thế thi đua sôi nổi, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân trong đẩy mạnh xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội đồng bộ, hiện đại trên phạm vi cả nước, từng ngành, từng vùng và từng địa phương, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước và thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đời sống xã hội.

Đồng thời, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, các địa phương, đặc biệt là vai trò của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong thực hiện phát triển kết cấu hạ tầng đảm bảo đúng hoặc vượt tiến độ, an toàn, đúng quy định của pháp luật; đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong triển khai thực hiện.

Thi đua đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng

Để thực hiện tốt nhiệm vụ đẩy mạnh phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, các bộ, ban, ngành, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, các đoàn thể nhân dân và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (bộ, ngành, địa phương), tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình và mỗi công dân tập trung thi đua đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng với các nội dung: Đổi mới tư duy về thể chế, nâng cao chất lượng xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp, ổn định, bình đẳng, công khai, minh bạch, tạo đột phá theo phương châm: chính sách phải phục vụ sự phát triển, tạo điều kiện cho phát triển.

Thi đua huy động mọi nguồn lực xã hội tham gia đầu tư kết cấu hạ tầng trên cơ sở đảm bảo hiệu quả, chất lượng đầu tư, cân bằng lợi ích của các chủ thể.

Thi đua lao động sáng tạo, hoàn thành đúng tiến độ hoặc vượt kế hoạch, đảm bảo chất lượng các công trình, dự án, nhất là các dự án quan trọng quốc gia, các dự án có sức ảnh hưởng, hạ tầng số, các công trình an sinh xã hội ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn

để tạo sự đột phá, các dự án tạo nền tảng tiếp cận và nắm bắt cơ hội Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với nhiệm vụ bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và đảm bảo quốc phòng, an ninh.

Đồng thời, thi đua nâng cao năng lực, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị nhà nước, đặc biệt là các tập đoàn, tổng công ty, tổ chức kinh tế trong quy hoạch, xây dựng, quản lý, giám sát, vận hành, khai thác các công trình, dự án kết cấu hạ tầng đảm bảo an toàn, chất lượng, hiệu quả; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực làm công tác xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác các công trình kết cấu hạ tầng.

Thi đua nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin, phương pháp quản lý hiện đại trong thiết kế, thi công, xây dựng, khai thác và quản lý các công trình kết cấu hạ tầng để nâng cao hiệu quả lao động, rút ngắn thời gian thực hiện, tiết kiệm tài nguyên và nguồn nhân lực, sử dụng nguyên vật liệu có tính ứng dụng cao, thân thiện với môi trường.

Thi đua vận động toàn dân tham gia xây dựng kết cấu hạ tầng tại cộng đồng dân cư; tích cực tham gia giải phóng mặt bằng, hiến đất, vật liệu; chung sức làm đường giao thông nông thôn, tham gia xây dựng các công trình phúc lợi tại xã, phường, thôn, tổ dân phố. Đặc biệt, chấp hành tốt việc tham gia giải phóng mặt bằng cho các dự án hạ tầng tại địa bàn cư trú.

Thi đua thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Nội dung thi đua thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gồm: Thi đua thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí nhà nước, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong các lĩnh vực để khôi phục và phát triển kinh tế, phấn đấu thực hiện cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế đã được Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Quốc hội đề ra.

Thi đua thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mua sắm, xây dựng, quản lý sử dụng tài sản nhà nước, đảm bảo đúng mục đích, đối tượng, định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

Thi đua thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, phát triển bền vững quốc gia gắn với bảo vệ môi trường; sử dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong khai thác, chế biến tài nguyên; đảm bảo quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm, đúng mục đích.

Tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản

Thi đua thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp. Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp nhà nước, sử dụng hiệu quả, đang dạng hóa nguồn vốn với cơ cấu vốn hợp lý, tiết kiệm, đúng mục đích; đổi mới sáng tạo, quản trị theo chuẩn mực quốc tế.

Thi đua thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân; thi đua quản lý, sử dụng hiệu quả lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước và khu vực ngoài nhà nước.

Quyết định nêu rõ, căn cứ kết quả thực hiện Phong trào thi đua của các tập thể, cá nhân, các Bộ, ban, ngành, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã

hội, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các đơn vị trực thuộc biểu dương, khen thưởng kịp thời theo thẩm quyền các tập thể, hộ gia đình, cá nhân tiêu biểu.

*** Ngày 29/11, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký xác thực Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BNV ban hành Thông tư hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.**

Không phân biệt loại hình đào tạo đối với người dự tuyển công chức cấp xã

Thông tư quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với công chức cấp xã là phải có đủ các tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 3 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn và các tiêu chuẩn cụ thể như: phải đủ 18 tuổi trở lên; về trình độ chuyên môn nghiệp vụ phải tốt nghiệp đại học trở lên của ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ từ trung cấp trở lên đối với công chức làm việc tại các xã: miền núi, vùng cao, biên giới, hải đảo, xã đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Về trình độ tin học, phải có chứng chỉ sử dụng công nghệ thông tin theo chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Ngoài ra, căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã trong từng kỳ tuyển dụng; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với từng chức danh công chức cấp xã về quản lý nhà nước, lý luận chính trị; ngoại ngữ, tiếng dân tộc thiểu số (đối với địa bàn công tác phải sử dụng tiếng dân tộc thiểu số trong hoạt động công vụ).

Thông tư cũng quy định nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã như: công chức Trưởng Công an xã; công chức Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã; công chức Văn phòng - Thống kê; công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc công chức Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã); công chức Tài chính - kế toán; công chức Tư pháp - hộ tịch; công chức Văn hóa - xã hội.

Điều kiện đăng ký dự tuyển công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP. Trong đó, không phân biệt loại hình đào tạo, trường công lập, ngoài công lập.

Mỗi chức danh công chức cấp xã được bố trí từ 01 người trở lên, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định việc bố trí tăng thêm người ở một số chức danh công chức cấp xã phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng xã, phường, thị trấn (trừ chức danh Trưởng Công an xã và Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã) nhưng không vượt quá tổng số cán bộ, công chức cấp xã quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP.

Những chức danh công chức cấp xã có từ 02 người đảm nhiệm, khi tuyển dụng, ghi hồ sơ lý lịch và sổ bảo hiểm xã hội phải thống nhất theo đúng tên gọi của chức danh công chức cấp xã quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP.

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, Thông tư quy định, căn cứ vào Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP đã được sửa đổi bổ sung tại Khoản 5 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP và khả năng Ngân sách của địa phương (từ nguồn cải cách chính sách tiền lương và nguồn Ngân sách của địa phương), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; bố trí số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã bằng hoặc thấp hơn quy định tại Khoản 4 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP; quy định cụ thể về mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; quy định cụ thể mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

Về chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, Ngân sách nhà nước thực hiện khoán quỹ phụ cấp bằng 3,0 lần mức lương cơ sở để chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở mỗi thôn, tổ dân phố.

Riêng đối với các thôn sau được khoán quỹ phụ cấp bằng 5,0 lần mức lương cơ sở, bao gồm: thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn thuộc xã biên giới hoặc hải đảo.

*** Ngày 04/11, Bộ trưởng Bộ Công an ký ban hành Thông tư số 46/2022/TT-BCA quy định về việc kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin khác.**

Theo đó, Thông tư này quy định về nguyên tắc kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin khác; phương thức kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin; điều kiện bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin và kiểm tra, giám sát việc thực hiện kết nối, chia sẻ, khai thác thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Đối tượng áp dụng bao gồm cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 8 Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 37/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021.

Nguyên tắc kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin khác phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân; bảo đảm các quy định về bảo mật, an ninh, an toàn thông tin mạng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Không làm ảnh hưởng đến quyền lợi và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, không được xâm phạm quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình trừ trường hợp pháp luật khác có quy định.

Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư Bộ Công an có trách nhiệm kết nối, chia sẻ thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân được kết nối, chia sẻ, khai thác thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phải bảo đảm điều kiện hạ tầng hệ thống thông tin, mô hình kết nối, cấu trúc dữ liệu, an ninh, an toàn, bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật.

Tại Điều 4 Thông tư quy định các thông tin được chia sẻ cho hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, trong đó Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử dùng chung, Cơ sở dữ liệu về cư trú, Cơ sở dữ liệu Căn cước công dân, Cơ sở dữ liệu về y tế và cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác chia sẻ thông tin về công dân cho hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định của pháp luật bảo đảm thống nhất, đầy đủ, chính xác, kịp thời.

Các thông tin chuyên ngành gắn với công dân (quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư) khi được các cơ quan, tổ chức chia sẻ cho Bộ Công an thì cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư Bộ Công an là đầu mối tiếp nhận để khai thác, sử dụng phục vụ cho công tác quản lý dân cư và đáp ứng yêu cầu công tác nghiệp vụ khác của Công an các đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Bên cạnh đó, Thông tư cũng quy định quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có các hoạt động kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19/12/2022.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Đoàn Anh Dũng, Phó Bí thư Tỉnh ủy Bình Thuận.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên, nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông Tạ Anh Tuấn, Phó Bí thư Tỉnh ủy Phú Yên.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Trần Bá Hà, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy Hà Tĩnh.

Phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Đặng Ngọc Sơn để nhận nhiệm vụ mới.

Kiện toàn chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban An ninh hàng không dân dụng quốc gia:

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Quyết định số 1498/QĐ-TTg ngày 01/12/2022 kiện toàn chức danh các Phó Chủ tịch Ủy ban An ninh hàng không dân dụng quốc gia. Theo đó:

Ông Nguyễn Văn Thắng, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải kiêm giữ chức vụ Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban An ninh hàng không dân dụng quốc gia, thay ông Nguyễn Văn Thế đã chuyển công tác khác.

Ông Phạm Trường Sơn, Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam kiêm giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban An ninh hàng không dân dụng quốc gia, thay ông Nguyễn Trọng Bình đã đảm nhiệm công tác khác.

* Bộ Nội vụ:

Ông Hoàng Ngọc Chử, Phó Vụ trưởng Vụ Công tác thanh niên, Bộ Nội vụ nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01/12/2022.

* Bộ Xây dựng:

Ông Hoàng Hải, Cục trưởng Cục Công tác phía Nam được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Quản lý nhà và Thị trường bất động sản.

Bà Mai Thị Liên Hương, Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Viện trưởng Viện Kiến trúc quốc gia.

Ông Tạ Quang Vinh, Chánh Văn phòng Bộ Xây dựng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật.

Ông Đậu Minh Thanh, Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh văn phòng Bộ Xây dựng.

Ông Nguyễn Phúc Hưởng, Phó Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

Ông Ngô Hoàng Nguyên, Phó Cục trưởng Cục Công tác phía Nam được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Quản lý hoạt động xây dựng.

Ông Tạ Huy Hoàng, Phó Cục trưởng Cục Công tác phía Nam được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Bộ Xây dựng.

Ông Trần Hoàng Anh, Phó Cục trưởng Cục Công tác phía Nam được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật.

Ông Phạm Việt Anh, Phó Vụ trưởng Vụ quản lý doanh nghiệp được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế.

*** Thành phố Hồ Chí Minh:**

Ông Lê Duy Minh, Nguyên Cục trưởng Cục Thuế được tiếp nhận và bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài chính, kể từ ngày 11/11/2022.

Ông Cao Anh Minh, Phó Tổng Giám đốc Đài Truyền hình TP. Hồ Chí Minh (HTV) được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc HTV.

*** Tỉnh Quảng Ninh:**

Ông Dương Mạnh Cường, Bí thư huyện ủy Bình Liêu, nhận quyết định thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ huyện ủy, thôi giữ chức vụ Bí thư huyện ủy Bình Liêu nhiệm kỳ 2020 - 2025, để điều động đảm nhận chức vụ Chánh Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ninh.

Ông Hà Hải Dương, Bí thư huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tiên Yên, thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ huyện ủy, thôi giữ chức vụ Bí thư huyện ủy Tiên Yên nhiệm kỳ 2020 - 2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tiên Yên nhiệm kỳ 2021 - 2026 để đảm nhận chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Nguyễn Chí Thành, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, thôi giữ chức vụ Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được điều động, phân công và chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ huyện ủy Tiên Yên và giữ chức vụ Bí thư huyện ủy Tiên Yên nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Tỉnh Bình Phước:**

Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được điều động đến nhận công tác tại Liên minh Hợp tác xã tỉnh, kể từ ngày 01/12/2022 và giới thiệu bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

*** Tỉnh Bình Dương:**

Bà Hà Thanh, Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Ngoại vụ, kể từ ngày 01/12/2022.

Ông Lê Cảnh Dân, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghỉ hưu theo chế độ.

Ông Trần Văn Huy, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh nghỉ hưu theo chế độ.

Ông Nguyễn Phú Cường, Phó Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương nghỉ hưu theo chế độ.

Ông Trịnh Đình Gắng, Phó Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bình Dương nghỉ hưu theo chế độ.

Nguồn: baohinhphu.vn